



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

Peru đình chỉ dân chủ

Ngày 5-4-1992, trước sự ngạc nhiên của thế giới, tổng thống Peru, ông Albertino Fujimori, đã đảo chính chế độ của chính ông, bắt giam nhiều nhân vật, ngưng thi hành hiến pháp, giải tán quốc hội, đình chỉ các tự do căn bản và thi hành quân luật. Tổng thống Fujimori giải thích rằng ông không có chọn lựa nào khác để cứu nước Peru khỏi sự kiểm tỏa của các phe đảng tham nhũng.

Một vài ngày sau, tổng thống Fujimori tuyên bố trong một cuộc họp báo là ông không ngờ đã phải dùng đến xe tăng và biện pháp kiểm duyệt báo chí; ông cũng không ngờ phản ứng của thế giới lại có thể bất lợi đến như thế. Bằng ấy cái "không ngờ" chứng tỏ Fujimori đã đánh giá sai tình

hình và cũng không còn nắm được thế chủ động. Rõ ràng Fujimori đã hành động dưới áp lực của quân đội. Cũng có thể Fujimori đã làm một hành động mị dân để lấy cảm tình của quần chúng vốn rất thù ghét giai cấp cầm quyền Peru.

Phản ứng của thế giới đã rất cứng rắn. Tất cả các quốc gia trừ nước Nhật, quê hương cũ của Fujimori, đã lập tức đình chỉ mọi viện trợ cho Peru. Các định chế tín dụng quốc tế cũng lập tức tẩy chay. Lúng túng, Fujimori đã phải cam kết thiết lập lại dân chủ trong vòng 18 tháng. Nhưng chính quyền Fujimori còn tồn tại được tới đó hay không là cả một nghi vấn. Các dân biểu, nghị sĩ đang chuẩn bị họp lại để truất phế Fujimori. Các chính đảng vốn chia rẽ với nhau đã đoàn kết lại để chống Fujimori. Phe phiến loạn cộng sản Đường Sáng (Shining Path) bỗng đứng lợi dụng được một tình trạng hỗn loạn để gia tăng hoạt động khủng bố. Những ngày sắp tới của Peru thật rất bấp bênh.

Biến cố tại Peru đòi hỏi, một lần nữa, phải có một nhận định rõ rệt về dân chủ. Sau những khó khăn tại nhiều nơi của các nền dân chủ tân lập, những gì vừa xảy ra tại Peru lại là một dịp để các tập đoàn chuyên chế viện dẫn lập trường cố hữu của họ, nghĩa là dân chủ chỉ là một xa xỉ phẩm đối với các nước thiếu mở mang. Chính bộ trưởng ngoại giao Peru cũng vừa tuyên bố: "Phất cờ dân chủ chẳng có tác dụng gì trong một nước mà một nửa dân số đang chết đói".

Nhưng tại sao một nửa dân số Peru lại đói? Peru là một trong những nước được thiên nhiên ưu đãi. Bờ biển dài, hải sản phong phú, đất đai bao la - gấp 4 lần Việt Nam - với một dân số 21 triệu. Đã có thời Peru được coi là vùng đất hứa.

Trong số này

- 1. Vấn đề trong tháng: *Peru đình chỉ dân chủ*
- 3. Chính trị quốc tế:
Chính trường Pháp: quyền lợi đất nước... **Huỳnh Hùng**
- 4. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:
Nhìn rõ một khúc quanh lịch sử **Nguyễn Gia Kiểng**
- 9. Tham luận. *Nhà nước Việt Nam hôm nay có cần những kiến nghị của Nguyễn Trường Tộ?* **Nguyễn Phúc Nhân**
- 12. Phiếm luận:
Một bản hiến pháp "vô địch" **Nguyễn Phan Huy**
- 13. *Mấy thành phố mang tên người* **Hồng Nhuận**
- 14. *Tường vẩy mà không phải vẩy!!!* **Nguyễn Văn Huy**
- 15. Thời sự - Tin tức
- 21. Độc giả viết
- 23. *Phạm Duy trên Con Đường Cái Quan* **Đặng Tiến**
- 24. Sở tay :
Phương pháp bảo đảm hiệu nghiệm **Phù Du**

Peru ngày nay thực ra cũng không nghèo. Lợi tức bình quân đầu người của Peru (1.300 USD mỗi năm) cao gấp sáu lần Việt Nam và tương đương với Thái Lan. Vấn đề thực sự của Peru là tổ chức xã hội. Và xã hội Peru, với những chênh lệch ghê gớm, đã hoàn toàn rách nát sau những chế độ độc tài bạo ngược và những cuộc nội chiến triền miên kể từ khi tuyên bố độc lập năm 1821.

Peru đã có nhiều cơ hội để có dân chủ. Nhưng sai lầm căn bản của Peru là đã thiếu tinh thần đa nguyên. Tất cả các chính quyền kế tiếp nhau, kể cả các chính quyền tương đối dân chủ cũng đều chủ trương áp đặt một mô thức chung cho cả nước Peru rộng lớn và đa dạng với nhiều sắc dân tản mát. Chính trị của Peru cuối cùng chỉ tập trung ở các thành phố, và khi có dân chủ thì dân chủ cũng không bao giờ vượt quá giới hạn của những thành phố lớn. Hậu quả là trên đất nước Peru bao la, một nửa dân số đang sống chen chúc trong những thành phố chật chội. Một phần ba dân số tập trung tại thủ đô Lima.

Thiết lập dân chủ từ một chế độ độc tài đã khó, thiết lập dân chủ từ một chế độ cộng sản lại còn khó hơn. Nhưng thiết lập dân chủ từ một quốc gia đã giải thể về mặt tinh thần, đã mất những giá trị chung, đã mất đồng thuận, và lại đang có nội chiến là một điều vô cùng gai góc.

Một chế độ dân chủ đòi hỏi một ý thức dân chủ, ít nhất là trong giai cấp chính trị. Yếu tố này thiếu hẳn tại Peru. Peru đã chỉ đón nhận những cơ chế dân chủ như là một thử nghiệm, sau nhiều thất bại với các mô thức khác mà không hề có lòng tin ở dân chủ. Tổng thống Fujimori đã được bầu không phải để thực hành một đường lối dân chủ, mà để phủ nhận mọi cố gắng tìm kiếm một đường lối chính trị. Khẩu hiệu "lương thiện và kỹ thuật" đã khiến Fujimori, một kỹ sư vô danh và không đảng phái, đắc cử. Đó là một khẩu hiệu không những phi chính trị mà còn chối bỏ chính trị. Nhưng kỹ thuật không phải là dân chủ. Nó chỉ là một dụng cụ. Nó có thể phục vụ dân chủ nhưng cũng có thể phục vụ cả những chế độ chuyên chính. Nó đã giúp Hitler chế tạo V2. Nó đã giúp Brejnev chinh phục không gian. Việc Fujimori, một người gốc Nhật không đảng phái, chưa làm được gì cho đất nước Peru và cũng chưa từng chứng tỏ một khả năng đặc biệt nào đặc cử tổng thống chứng tỏ rằng dân chúng Peru đã chán chường với đất nước của họ đến độ từ chối tất cả những gì hiện có. Trước khi muốn thành tựu một cái gì, kể cả thiết lập dân chủ, người Peru còn phải làm một việc cần thiết hơn nhiều là hồi sinh lại chính quốc gia của họ. Không thể có một quốc gia nếu những người trong đó không hề có ý định xây dựng một tương lai chung với nhau và không đồng ý với nhau về một mục tiêu nào cả.

Không thể nói rằng dân chủ không thành công ở Peru vì không có một thể chế nào thành công được ở Peru cả. Quốc gia Peru đã tan nát, và nó đã tan nát vì những chế độ độc tài tham nhũng kế tiếp nhau. Điều kiện không có không được cho Peru ngày nay trước khi bàn đến tổ chức xã hội là người Peru phải đồng ý xây dựng đất nước Peru. Nhưng họ lại chỉ có thể đồng ý trên một dự án dân chủ.

Sau cùng cũng đừng quên là Peru hiện đang có một cuộc nội chiến khốc liệt làm thiệt mạng hai ngàn người mỗi tháng. Đảng phiến loạn Đường Sáng tuy chỉ có 10% dân chúng hậu thuẫn nhưng 10% này lại là tầng lớp dân chúng cùng khổ sẵn sàng hy sinh tất vì không còn gì để mất. Không thể chờ đợi Peru có một nền dân chủ bình thường khi cuộc nội chiến này chưa được giải quyết, nhưng cũng không có giải pháp nào cho cuộc nội chiến này ngoại trừ một thỏa hiệp trên nền tảng dân chủ.

Biến cố vừa xảy ra tại Peru có thể làm vừa ý một số người nghĩ rằng độc tài là một bắt buộc cho những nước nghèo đói và bất ổn. Những người này còn có thể viện dẫn thí dụ một số quốc gia đã vươn lên mà không cần có dân chủ như Nam Triều Tiên, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore. Nhưng các nước này - thực ra Hồng Kông và Singapore là những thành phố hơn là quốc gia - ở vào thời kỳ cất cánh của họ, tuy chưa phải là những nước dân chủ thực sự, cũng vẫn là những quốc gia dân chủ nhất trong những quốc gia chậm tiến. Chính vì vậy mà họ đã vươn lên được.

Peru là một nước rất xa Việt Nam và không có một liên hệ nào với Việt Nam. Có lẽ không có một người Peru nào sống tại Việt Nam và cũng không có một người Việt Nam sống tại Peru. Nếu chúng ta quan tâm tới Peru thì cũng vì Việt Nam đang có nguy cơ trở thành một Peru, hay một Liban của Châu Á. Cũng như người Peru, người Việt Nam đã phải chịu đựng quá nhiều ức hiếp, cay đắng và thất vọng. Ý thức quốc gia của chúng ta vì vậy đã xuống rất thấp. Nếu đà này còn tiếp tục lâu nữa có thể có một lúc mà ý niệm quốc gia sẽ mất hết nội dung trong lòng người Việt Nam và quốc gia Việt Nam sẽ bị giải thể trong trái tim mọi người. Một quốc gia, để tồn tại, cũng cần những thành tựu như một công ty cần có lợi nhuận. Chúng ta đã chịu đựng quá nhiều kèm kẹp để có thể chấp nhận thêm một giai đoạn độc tài khác. Ngay bây giờ rất nhiều người Việt Nam đã chán đất nước Việt Nam và muốn bỏ nước ra đi. Chúng ta phải trừ khử độc tài trước khi nó giết chết quốc gia Việt Nam.

Thông Luận

Chính trường Pháp: quyền lợi đất nước hay quyền lợi đảng?

Ngày 22-3-1992, dân Pháp đã tham gia hai cuộc bầu cử. Cuộc bầu cử vùng theo tỷ lệ và một vòng. Cuộc bầu cử tổng theo thể thức đa số và hai vòng: bảy ngày sau đó, vòng hai được tổ chức trong những trường hợp vòng đầu chưa đem lại đa số tuyệt đối.

Về mặt hành chính, nước Pháp được chia ra làm 22 vùng (région), các vùng được chia ra nhiều tỉnh (département). Tổng cộng có 97 tỉnh quốc nội, 5 tỉnh và một số cương thổ hải ngoại (DOM, TOM).

Cai trị một tỉnh, có một tỉnh trưởng (préfet), đại diện chính quyền trung ương. Tỉnh trưởng làm việc với hội đồng tỉnh (conseil général), do dân bầu. Tổng (canton) là đơn vị bầu cử để cử đại diện vào hội đồng tỉnh.

Các tỉnh trưởng tại thủ phủ của mỗi vùng, có quyền điều hợp về mặt kinh tế những tỉnh thuộc quyền quản trị vùng, còn được gọi là vùng trưởng (préfet de région). Tương tự như cấp tỉnh, mỗi vùng có một hội đồng vùng (conseil régional) cùng với vùng trưởng quản trị đơn vị hành chính trực thuộc. Các cố vấn vùng (conseiller régional) do dân bầu qua cuộc bầu cử vùng.

Các cuộc bầu cử địa phương này không có tính chất chính trị toàn quốc. Kết quả của nó trên nguyên tắc không làm thay đổi đa số chính trị quốc gia đang cầm quyền cũng như làm đổ chính phủ hiện hữu hay bắt buộc tổng thống phải thay đổi thủ tướng.

Nhưng những cuộc bầu cử này có tầm đo lường quan trọng đặc biệt. Trước hết đo lường mức độ tín nhiệm của quần chúng vào đảng Xã Hội nắm quyền từ 11 năm nay. Kế đến, đo lường ảnh hưởng trên tâm lý quần chúng về sự sụp đổ của các chế độ cộng sản ở Đông Âu và sự giải thể của Liên Bang Xô Viết cũ.

Kết quả của những cuộc bầu cử trên được xếp vào hai loại.

Loại thứ nhất là những kết quả mà mọi người đều tiên đoán. Đó là sự thất bại của đảng Cộng Sản Pháp và sự thắng phiếu của Liên Hiệp Vì Nước Pháp (UPF). Liên hiệp này quy tụ Đảng Tập Hợp Vì Nền Cộng Hòa (RPR) của cựu thủ tướng Jacques Chirac, đảng Liên Hiệp Dân Chủ Pháp (UDF) của cựu tổng thống Valéry Giscard d'Estaing.

Loại thứ hai là những kết quả ngoài sự tiên đoán của mọi người. Đó là kết quả khả quan, ngoài sự mong đợi, của đảng cực hữu Mặt Trận Quốc Gia (FN) do Le Pen lãnh đạo cùng hai đảng bảo vệ môi sinh và sự đại bại của đảng Xã Hội, đảng cầm quyền.

Sự thất bại của cánh tả Pháp, nghĩa là đảng Cộng Sản và đảng Xã Hội, là hậu quả của các biến động Đông Âu. Lần cuối cùng mà nhân dân Pháp được dịp dùng lá phiếu phát biểu ý kiến là tháng 6-1989 (bầu cử Quốc Hội Châu Âu). Vào thời điểm này, bức tường Bá Linh cũng như Liên Bang Xô Viết vẫn còn đứng vững. Từ khi thành trì này sụp đổ, cánh tả của Pháp đã bị nhân

dân từ bỏ. Cánh tả Pháp đã phạm tội chia sẻ những giá trị cũng như những ngôn từ, ít nhất về mặt xã hội, của phe bên kia bức màn sắt.

Sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản và sự chuyển hướng của đảng Xã Hội Pháp theo đường lối xã hội dân chủ hữu khuynh, đã làm cho những thành phần tả khuynh thất vọng và họ đã dồn phiếu cho các đảng Bảo Vệ Môi Sinh.

Bảo vệ môi sinh là phản ứng tự nhiên của con người trước sự tấn công của xã hội kỹ nghệ. Trên bình diện cá nhân, đó là một lối sống. Trên bình diện tập thể, bảo vệ môi sinh là một đường lối, một chính sách. Nhưng biến bảo vệ môi sinh (protection de l'environnement) thành một chủ thuyết (écologie), thì chủ thuyết này tự nó mang mầm mống phản động không kém gì chủ nghĩa cộng sản mang trong người mầm mống chuyên chính toàn trị. Họ lo lắng cho đời sống của rừng, của cây, nhưng họ có bao giờ để tâm chú ý đến đời sống bần hàn của những dân tộc đệ tam thế giới? Họ tranh đấu cho tương lai của rừng Amazon, nhưng số phận hẩm hiu của thổ dân Nam Mỹ không bao giờ được họ đề cập tới. Quá lo xã hội dân chủ cho cây, rừng, họ đã quên xã hội dân chủ cho người. Thậm chí có những chiến sĩ chân mang giày vải chủ trương chống ngừa thai nhân tạo như những vị lãnh đạo bảo thủ của giáo hội La Mã.

Do những mâu thuẫn này, các trường phái bảo vệ môi sinh khó trở thành một khuynh hướng chính trị có uy tín lâu dài.

Mặt Trận Quốc Gia cực hữu cũng sẽ chung số phận với các đảng Lục (Vert), nhưng với những lý do trái ngược. Đường lối cực hữu này là một phản xạ, không mang mầm mống và tham vọng của một chủ thuyết hoặc tư tưởng. Đó là phản xạ vật tế thần trong những giai đoạn kinh tế, xã hội khó khăn. Trước và trong thời thế chiến thứ hai, vật tế thần là do thái, nay là di dân. Phản xạ chống những cơ quan truyền thông do dân gốc do thái cầm đầu, khuynh loát, cũng như trước đây đối tượng của phản xạ này là các chủ ngân hàng, các tài phiệt do thái, v.v...

Sự thất bại thảm thương của đảng Xã Hội tự nó mang một ứn hiệu: đảng Xã Hội hoàn toàn mất tín nhiệm. Dân Pháp muốn gởi cho vị tổng thống cầm quyền kỷ lục trong lịch sử nền đệ ngũ cộng hòa, một thông điệp: thay đổi hiến pháp để rút ngắn nhiệm kỳ tổng thống từ 7 năm xuống 5 năm. Sang năm 1993, sau cuộc bầu cử quốc hội, mà phe hữu chắc chắn thắng với một đa số áp đảo, tổng thống sẽ có thể ra đi êm đẹp vì mãn nhiệm kỳ 5 năm, khỏi phải chịu cực hình một lần nữa cảnh sống chung chính trị (cohabitation), như vào năm 1986, với cựu thủ tướng Jacques Chirac.

Nhưng phản ứng của tổng thống Pháp hoàn toàn đi ngược lại những mong đợi trên. Thành lập một nội các mới, với một thành phần tổng trưởng và bộ trưởng cốt cán xuất thân từ khuynh hướng thân tổng thống trong đảng Xã Hội. Vị tân thủ tướng ra trước quốc hội tuyên bố sẽ trong sạch hóa đời sống chính trị, sẽ phấn đấu cho số thất nghiệp không vượt quá con số định mệnh 3 triệu người.

Đảng Xã Hội chỉ còn 11 tháng để hoàn thành sứ mệnh mà họ không hoàn thành được trong 11 năm cầm quyền. Có người tự hỏi không hiểu tổng thống Pháp đang làm chuyện không tưởng hay đang đặt quyền lợi đảng Xã Hội trên quyền lợi đất nước?

Huỳnh Hùng

Nhìn rõ một khúc quanh lịch sử

Nguyễn Gia Kiểng

Một trang sử mới đang lật qua. Điều này ai cũng biết và ai cũng nói. Nhưng có lẽ chính vì cách nói đó mà dần dần chúng ta chờ đợi thời cuộc biến đổi một cách giản dị như lật một trang giấy rồi không thấy lịch sử đang chuyển động. Lịch sử ngay cả trong lúc chuyển động thật mau chóng, cũng vẫn chỉ mau chóng ở mức độ của một dân tộc và vẫn khó thấy được ở mức độ của một cá nhân. Trái đất quay với một vận tốc cực lớn, nhưng mãi gần đây con người mới biết, và biết nhờ lý luận chứ không phải nhờ giác quan. Việt Nam đã thay đổi rất nhiều và hiện nay chúng ta đang đứng trước một ngã ba lịch sử.

Thay đổi lớn nhất là chế độ cộng sản Việt Nam đã chấm dứt. Chủ nghĩa cộng sản đã chết, và đã chết hẳn tại Việt Nam. Cái gì còn lại mà chúng ta đang thấy và tiếp tục gọi là chế độ cộng sản thực ra chỉ là một chế độ độc tài như mọi chế độ độc tài khác. Không làm gì có chủ nghĩa mác xít thị trường cả. Chế độ Việt Nam hiện nay chỉ là một chế độ phát xít với một bộ máy công an hung bạo và một chế độ kinh tế tư bản rừng rú. Về bản chất, các chế độ cộng sản có tất cả mọi thành tố của các chế độ độc tài phát xít. Điều khác biệt duy nhất là các chế độ độc tài phát xít chấp nhận quyền tư hữu và quyền kinh doanh trong khi các chế độ cộng sản quốc hữu hóa tất cả. Cái phẩm giá của chế độ cộng sản, mà chế độ phát xít không có, chính là sự ngây thơ của nó, chính là ảo tưởng của một thế giới không có tư hữu trong đó con người làm việc theo khả năng và hưởng thụ theo nhu cầu. Bỏ đi ảo tưởng này thì các chế độ cộng sản cũng tồi tệ như mọi chế độ phát xít mà người cộng sản từng hết lời xỉ vả.

Người ta có thể tự hỏi có gì thay đổi nếu tập đoàn lãnh đạo cộng sản còn đó. Câu trả lời là có thay đổi, và có thay đổi lớn. Sự thoái bộ của chế độ cộng sản về chế độ phát xít là một bước lớn dẫn tới dân chủ. Nền tảng của dân chủ là

xã hội công dân, và cốt lõi của xã hội công dân là các xí nghiệp tư. Các xí nghiệp tư không có trong chế độ cộng sản nhưng hiện diện trong các chế độ phát xít. Điều này giải thích tại sao sự chuyển biến về dân chủ từ một chế độ độc tài cánh hữu dễ dàng hơn là từ một chế độ cộng sản. Một khác biệt cũng rất quan trọng là các chế độ phát xít vì không có một lý tưởng xã hội nào và lại không kiểm soát được chặt chẽ xã hội dân sự nên có thể bị lật đổ dễ dàng bởi những cuộc biểu tình của quần chúng.

Nhân sự chính trị của đất nước đã thay đổi.

Năm 1975 cán bộ cộng sản ngồi xôm trên xe hơi và thèm thùng một điều thuốc có cán. Ngày nay họ đi xe hơi có máy lạnh và biết thưởng thức rượu cognac hảo hạng. Ngày xưa các giám đốc cộng sản đi học bổ túc văn hóa lớp 4, ngày nay họ biết đầu tư trên hối suất đồng đô-la. Nhiều chuyên viên của nhà nước cộng sản cũng đã đi tu nghiệp tại các đại học danh tiếng.

Trong khi đó, một phần không nhỏ những người chống cộng vì bị gạt ra ngoài lề sinh hoạt chính trị quá lâu đã bị cắt lìa khỏi thực tại, đã mất cả tay nghề lẫn kiến thức. Sự yếu kém của phe đối lập thể hiện rõ rệt qua những tranh cãi về dân chủ, về hòa giải dân tộc, về giao lưu văn hóa, về vận dụng kinh tế và vận động ngoại giao. Một tình trạng càng ngày càng đáng báo động là nhiều khẩu hiệu, tuyên ngôn, cương lĩnh của nhiều tổ chức và kết hợp gồm nhiều nhân vật đã từng vang bóng một thời đôi khi đã rỗng nghĩa lại sai cả văn phạm lẫn chính tả. Cũng may đối lập Việt Nam không phải chỉ có thế.

Nhiều người quốc gia cũ đã đào thoát ra nước ngoài và tị nạn cộng sản. Nhưng không ai tị nạn được thời gian. Những người trẻ nhất của chế độ Việt Nam Cộng Hòa ngày nay đã hai màu tóc. Đại đa số các cấp lãnh đạo của Việt Nam Cộng Hòa đã phải sinh sống bằng những công việc không có vai trò lãnh đạo và không liên quan gì đến chính

trị, khả năng và sự hiểu biết không còn cập nhật nữa.

Cái mạnh cũng như cái yếu đều dần dần đổi phía. Cách đây 17 năm cán bộ cộng sản quê mùa mộc mạc nhưng có niềm tin, ngày nay cán bộ cộng sản hiểu biết, lanh lợi nhưng mất lý tưởng và biết ăn cắp, buôn lậu. Đảng cộng sản ngày nay có chính quyền và có cả kiến thức nhưng đã trở thành một đảng gian. Muốn thắng được họ, đối lập dân chủ, thua kém cả về phương tiện lẫn nhân sự, phải được nhìn nhận như là hiện thân của khát vọng dân chủ, của sự quảng đại, của lòng bao dung, của sự lương thiện, của lẽ phải. Không có một chính nghĩa thực trong sáng thì đối lập không có một hy vọng nào cả.

Đất nước cũng đã thay đổi, và đã thay đổi một cách bi đát. Của cải vật chất đã tiêu hao gần hết. Đường sá, đê điều hư hỏng, biển bị ô nhiễm, rừng đã bị tàn phá tới 3/4. Con người xuống cấp trầm trọng. Quá phân nửa dân số không học hết bậc tiểu học. Các chứng bệnh truyền nhiễm lan tràn một cách báo động và không kiểm soát. Thanh thiếu niên bỏ học, lang thang trong một xã hội bế tắc và đầy tệ đoan. Trộm cướp hoành hành gần như công khai, buôn lậu trở thành một phong trào quốc gia, tham nhũng trở thành một thông lệ. Nhà nước thiếu hụt ngân sách nên nhắm mắt bán đất bán nhà cho người nước ngoài và van nài đầu tư ngoại quốc. Viễn ảnh thấy được ngày hôm nay cho Việt Nam là viễn ảnh một đất nước trong đó chủ nhân là người ngoại quốc còn công nhân là người Việt Nam. Đa số người Việt chỉ còn một giấc mơ là được rời Việt Nam và làm công dân một nước khác. Chúng ta đang mất độc lập và đang tiến tới sự giải thể quốc gia.

Điều nghịch lý là trong một hoàn cảnh đất nước nguy ngập như vậy, người Việt Nam hầu như không có phản ứng. Có thể là vì sau những nhượng bộ của đảng cộng sản, quần chúng cần xả hơi thưởng thức khoảng không gian tự do vừa giành được trước khi đòi hỏi thêm nữa. Nhưng điều nghịch lý lớn hơn là trước sự sụp đổ của khối cộng sản thế giới và trước sự chao đảo thấy rõ của đảng cộng sản Việt Nam, các tổ chức đối lập không mạnh lên mà lại yếu đi, khí thế đấu tranh không lên mà lại xuống.

Giải thích đầu tiên là đa số các tổ chức chống cộng đã đạt được mục đích. Họ chống cộng chứ không đấu tranh vì dân chủ. Họ cũng chụp mũ, cũng độc đoán, cũng giáo điều, cũng bất dung, cũng trấn áp những người không cùng chính kiến. Nếu nắm được chính quyền thì họ cũng sẽ độc tài như cộng sản, chỉ khác một điều là họ sẽ không thi hành chủ nghĩa Mác Lênin. Nhưng ngày nay đảng cộng sản

cũng đã từ bỏ đường lối Mác Lênin và chỉ còn một chế độ độc tài bình thường. Nếu thành thực với chính mình thì một số rất đông các tổ chức chống cộng trước đây phải ủng hộ chế độ hiện nay vì đó chính là chế độ họ mong ước.

Nhưng lý do căn bản của tình trạng bạc nhược hiện nay là sự mệt mỏi sau quá nhiều động vọng không kết quả. Các hoạt động đấu tranh tại hải ngoại cho tới nay không có kết quả bởi vì đặt nền tảng trên sự dối trá. Dối trá đối với người khác và dối trá đối với chính mình. Người ta gào thét rằng "*ta nhất định thắng*" và "*thắng lợi đã gần kề*" nhưng trong thâm tâm ít ai tin tưởng là có thể đánh bại được chế độ cộng sản. Sự tuyệt vọng đã đẻ ra cường điệu: đánh bạc giả ai dại gì mà không tố lớn, làm quan giả ai chẳng đòi làm quan to?

Thời gian đã làm cho mọi giả tạo trở thành trợ trên. Thế rồi thế giới cộng sản sụp đổ, và bỗng nhiên chúng ta nhìn thấy hy vọng. Hy vọng khiến ta bình tĩnh hơn để tự hỏi mình có thể làm được gì và phải làm thế nào. Chúng ta trở thành khiêm tốn và thực tiễn, rồi chán nản.

Xét cho cùng, tình trạng lảng xướng của các hoạt động chính trị hiện nay là một sự cứu rỗi. Nó đang gạt bỏ giữa thực và giả. Nó đang đào thải những tổ chức phù phiếm, cải lương để dọn đất cho những cố gắng nghiêm chỉnh. Chúng ta đang bắt đầu lại.

Người Việt hải ngoại, ngày hôm nay (bài này chủ yếu nói với người Việt hải ngoại), giống như một bộ hành sau một thời gian rảo bước dầm dập mà không biết mình đi đâu, chỉ đi vì có nhu cầu cần phải đi, đang ngồi xuống ngâm giữa một ngã ba đường tự hỏi mình phải đi lối nào và như thế nào. Cái mất đi là một năng lực cuồng loạn, cái có thể được là một quyết định bình tĩnh và sáng suốt.

Trong sự phân vân hiện nay có hai cảm dỗ bắt đầu xuất hiện.

Cảm dỗ thứ nhất là thái độ buông xuôi, xuất phát từ một niềm tin là cái gì phải đến rồi đảng nào cũng đến. Như vậy tranh đấu chính trị là một việc vô ích, nhất là phải bắt đầu gần như từ số không.

Nhưng cái gì sẽ đến? Và bao giờ đến? Rất có thể là trong trung hạn cái sẽ đến là một chế độ độc tài quân phiệt, cấu kết với quân phiệt Thái Lan, Miến Điện, được sự dung túng của quân phiệt Trung Quốc và không chừng được cả sự hỗ trợ của các thế lực tài phiệt quốc tế. Chế độ độc tài này sẽ có thể kéo dài khá lâu và chỉ phục vụ cho một thiểu số cường hào. Phải tránh cho đất nước tai họa này, và phải hành động quyết liệt ngay từ bây giờ khi chính quyền cộng sản còn chưa lột xác xong và liên minh quân phiệt địa phương chưa vững chắc. Cái sẽ đến cũng có thể là một nước Việt Nam thực sự dân chủ và tiến bộ, một nước Việt Nam có nghĩa có tình, có chỗ đứng cho mọi người và vì thế

động viên được mọi người để vươn lên khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu. Dĩ nhiên chúng ta đều muốn cho đất nước tương lai dân chủ. Nhưng dân chủ rất quý giá và chúng ta phải tranh đấu để có, chứ không thể chờ đợi và cũng không thể van nài để có.

Từ nhiều thế hệ qua, có lẽ vì mất chủ quyền, có lẽ vì người dân đã phải chịu đựng quá nhiều thất vọng và chứng kiến quá nhiều giả dối, một phong trào tẩy chay đất nước đã xuất hiện một cách áp đảo. Cha mẹ dạy con cái, bạn bè khuyên nhau đừng nên làm chính trị. Đạo đức cũng đảo ngược. Hoạt động chính trị là một hoạt động cao quý vì nghĩa vì đời lại bị coi là xấu xa, đáng khinh bỉ. Những người vị kỷ chỉ lo lấy thân mình đáng lẽ phải tự xấu hổ và kính trọng những người tranh đấu chính trị thì lại hãnh diện. "Không làm chính trị" đối với nhiều người có nghĩa là trong sạch, là lương thiện, là đạo đức. Triết lý "cái gì đến rồi tự nhiên đến" là căn bệnh thần kinh rất đặc biệt của dân tộc ta mà chúng ta phải phấn đấu khó khăn lắm mới chữa được.

Cám dỗ thứ hai là xô toẹt các hoạt động chính trị đối lập để "sát cánh với anh em trong nước". Tất cả chúng ta đều muốn sát cánh với anh em trong nước. Những anh em trong nước là ai? Anh em Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt hay anh em Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế?

Hình như đối với đa số những người theo khuynh hướng này, những "người anh em trong nước" không phải là Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt mà cũng không phải Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế. Đó là những Phan Đình Diệu, Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, v.v... và những trí thức có mặt trong guồng máy ở mức độ không quyết định. Nói chung đó là người của chế độ, không chống đối lại chế độ, nhưng đã phát biểu lập trường muốn đổi mới.

Nói một cách có thể là hơi quá đơn giản, đây là thái độ phục tùng miễn cưỡng, hợp tác bất đắc dĩ với chính quyền cộng sản, với hy vọng làm cho nó dần dần tốt hơn. Nhưng phục tùng miễn cưỡng cũng vẫn là phục tùng và hợp tác bất đắc dĩ vẫn là hợp tác. Con đường này đã có rất nhiều người theo từ nhiều thập niên qua, đã có vô số người thất vọng và hầu như chưa có ai mãn nguyện. Nó có thể là chọn lựa đáng kính của một cá nhân, nhưng không thể là lập trường tranh đấu bởi vì nó không thể làm căn bản cho bất cứ một cố gắng có tổ chức nào được.

Một vấn đề cũng cần được khai thông. Có phải anh em trong nước đã thực sự nói hết những điều họ nói chưa và đã thực sự làm hết những điều họ muốn làm chưa? Đã lâu rồi họ im lặng, một sự im lặng đồng tình hay chỉ là một sự im lặng bắt buộc. Một cách đúng đắn, "đi với anh em trong nước" có nghĩa là phải nói những điều họ muốn nói mà

không thể nói và làm những điều họ muốn làm mà không thể làm.

Cuối cùng việc phải làm vẫn là phải tranh đấu quả quyết với chính quyền cộng sản nếu muốn có dân chủ. Nhưng nếu muốn tranh đấu với quyết tâm và hiệu lực thì ít nhất chúng ta phải đồng ý với nhau trên hai nhận định căn bản.

Nhận định thứ nhất là chính quyền cộng sản không thể một mình đưa đất nước tới dân chủ và tiến bộ. Xây dựng dân chủ là một công trình vô cùng khó khăn, đòi hỏi rất nhiều cố gắng và tài năng. Nó cũng đòi hỏi ở những người lãnh đạo một tín ngưỡng dân chủ sắt đá. Có lẽ vì thế mà mặc dầu dân chủ đã đem lại sự phồn vinh hơn hẳn cho nhiều nước và trở thành mộng ước của mọi dân tộc, đã chỉ có rất ít quốc gia có được dân chủ thực sự. Những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã thiếu văn hóa lại được đào tạo và nhồi nặn trong một lô-gích chuyên chế và bạo ngược, và để thực hiện một chế độ chuyên chế và bạo ngược. Họ không được huấn luyện và chuẩn bị để xây dựng dân chủ. Dù có từ bỏ chủ nghĩa Mác Lênin đi nữa - điều mà trên thực tế họ đã làm - họ cũng chỉ có thể thiết lập một chế độ độc tài phát xít.

Nhận xét thứ hai là chính quyền này sẽ không "trụ" được, gắn liền đời mình với chế độ này là cầm cố tương lai của mình. Guồng máy chính quyền cộng sản đã quá mục nát và suy kiệt nhưng lại nhất định không chịu buông lỏng về chính trị, nên bù lại càng ngày càng phải làm những nhượng bộ quan trọng hơn, nguy hiểm hơn về mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Hậu quả là sức mạnh của chính quyền càng ngày càng giảm đi, trong khi trọng lượng của xã hội dân sự càng ngày càng mạnh lên. Diễn tiến này chẳng bao lâu sẽ đạt tới một điểm mà chính quyền không còn đủ sức để duy trì quyền lực chính trị chính thức nữa. Và sẽ phải khuất phục trước xã hội dân sự. Nhưng xã hội dân sự này, hình thành trong một xã hội bệnh hoạn và dưới một chế độ bạo ngược sẽ chỉ là một thứ xã hội dân sự cường hào băng đảng như ở một số nước Châu Mỹ la tinh.

Mối nguy lớn nhất cho các lực lượng dân chủ trong tương lai gần, sẽ không phải là đảng cộng sản nữa, mà sẽ là các băng đảng buôn lậu, tổng tiền. Bon này sẽ bất chấp luật lệ, đạo đức, dư luận quốc tế. Chúng sẽ trắng trợn bao hành, khủng bố, ám sát.

Nhiều người vẫn còn cho rằng dân chủ là một xa xỉ phẩm, điều quan trọng là kinh tế, và chính quyền này có

triển vọng trụ được vì hình như nó đang thành công về mặt kinh tế. Đây là một nhận định sai cả trong lý luận lẫn quan sát.

Sẽ không có bất cứ chính sách kinh tế nào, dù hoàn chỉnh đến đâu, có thể thành công được nếu không chữa được hai chứng bệnh ung thư của Việt Nam hiện nay là tham nhũng và buôn lậu. Chính quyền cộng sản không thể đánh bại được tham nhũng và buôn lậu, như chính nó đã thú nhận, vì nó là tham nhũng và buôn lậu. Nó sẽ không bao giờ thành công được về mặt kinh tế.

Trái với sự quan sát phiến diện của một số người, kinh tế Việt Nam không lại sức mà trái lại đang mất sức thêm một cách trầm trọng. Trong ba năm qua, như chính đảng cộng sản nhìn nhận, tổng sản lượng quốc gia của Việt Nam đã chỉ tăng 2% mỗi năm trong khi dân số tăng thêm 2,3% mỗi năm. Như vậy là lợi tức trung bình cá nhân của người Việt Nam giảm đi chứ không tăng lên. Nếu có tình trạng một số người trở thành giàu có và phô bày sự phung phí tại các thành phố thì phải hiểu là đã có rất nhiều người nghèo đi một cách thê thảm. Thất bại kinh tế đã được che khuất bởi một sự phá sản về mặt xã hội.

Chính quyền cộng sản sẽ không "trụ" được như họ mong muốn. Nhưng không phải vì thế mà tương lai Việt Nam tự nhiên tươi sáng. Trừ trường hợp là đất nước này còn đủ những con người quả cảm để giành lấy quyền áp đặt một tiến trình dân chủ hóa đứng đắn.

Vậy thì, một cách cụ thể, ta phải làm gì? Người viết bài này xin mạo muội đưa ra một số ý kiến để lắng nghe những ý kiến khác.

Ý kiến thứ nhất cần làm là phải tranh đấu có tổ chức và phải có sự phối hợp giữa trong và ngoài nước. Kinh nghiệm mười bảy năm qua đã đủ để chúng ta thấy rằng một tổ chức thuần túy quốc nội hay thuần túy hải ngoại đều không thể thành công. Hiện nay thông tin và giao dịch giữa trong và ngoài không còn khó khăn nữa, phối hợp giữa trong và ngoài là điều có thể làm được. Trong hoàn cảnh đàn áp hiện nay hải ngoại phải nắm vai trò phát ngôn và điều hợp. Ngay khi điều kiện cho phép, nghĩa là vào lúc những người đối lập có thể xuất hiện công khai, tất nhiên lãnh đạo sẽ chuyển về trong nước.

Ý kiến thứ hai là phải tăng cường sự hiện diện của khuynh hướng dân chủ tại quốc nội dưới mọi hình thức: du lịch về thăm quê hương, bỏ vốn đầu tư, tham gia vào các chương trình giáo dục, văn hóa, xã hội, môi sinh... Hãy

thăng thản: nếu chúng ta không chịu đầu tư vào làm ăn tại Việt Nam thì kinh tế Việt Nam chẳng bao lâu nữa sẽ hoàn toàn ở trong tay các thế lực ngoại quốc và bọn cường hào tay sai của chế độ. Trong thế giới truyền thông ngày hôm nay, nếu chúng ta hiện diện đông đảo và có được một thông điệp nghiêm túc thì chúng ta vẫn có thể ảnh hưởng lên diễn biến của tình thế dù chưa nắm được chính quyền. Chính qua sự hiện diện này mà chúng ta sẽ có thể bắt mạch được thực tại, cận chiến được với chính quyền cộng sản, và tìm ra được những đồng minh mới. *Sự thất bại của các cố gắng tranh đấu trong mười bảy năm qua chính là sự phá sản của chiến lược vắng mặt.* Kể vắng mặt bao giờ cũng thua thiệt.

Ý kiến thứ ba là nên phát động một cuộc đấu tranh đòi được hành sử quyền công dân Việt Nam. Theo Hiến pháp và luật pháp hiện hành, mọi người Việt Nam hải ngoại, dù đã nhập tịch nước khác, đều là công dân Việt Nam. Tại Việt Nam họ vẫn có thể bị xét xử như một công dân Việt Nam, mặc dù không được hành sử một quyền công dân nào cả. Đây là một cuộc đấu tranh mà ta hoàn toàn có lý. Chúng ta nên tranh đấu đòi được cấp hoặc trả lại căn cước và hộ chiếu Việt Nam. Chúng ta cũng sẽ tranh đấu để mọi công dân Việt Nam, trong đó có chúng ta, được quyền ra vào Việt Nam mà không cần chiếu khán.

Hiến pháp và luật pháp Việt Nam hiện nay cũng qui định mọi công dân Việt Nam, bất luận thời gian cư trú là bao nhiêu đều có quyền bầu cử và ứng cử. Vậy chúng ta phải tranh đấu để quyền bầu cử và ứng cử của chúng ta trở thành một thực tế. Hãy coi chừng một trường hợp có thể xảy ra: một khi đã chấp nhận bầu cử đa đảng, và nếu hải ngoại không có phản ứng mạnh, chính quyền cộng sản sẽ sửa lại luật bầu cử, qui định thời gian cư trú tối thiểu bắt buộc và như thế gạt toàn bộ các tổ chức chính trị hải ngoại ra ngoài cuộc. Trong trường hợp này họ sẽ đạt được thắng lợi chắc chắn vì chủ lực của đối lập hiện nay đang ở hải ngoại.

Có thể là chúng ta sẽ phải dùng đến những biện pháp rất tích cực như biểu tình trước các sứ quán, kiện trước tòa án quốc tế, khiếu nại trước Liên Hiệp Quốc để đòi được hành sử quyền công dân Việt Nam.

Ý kiến thứ tư là nên tập trung cố gắng cả trong lẫn ngoài nước để vận động đồng bào xuống đường đòi dân chủ và bầu cử tự do. Biểu tình là điều không thể thiếu. Chúng ta đã không tranh đấu võ trang, lại cũng không thể đấu tranh hợp pháp, thì chỉ còn lại một con đường duy nhất là vận động biểu tình. Tổ chức biểu tình là điều có thể làm trong giai đoạn này. Điều khó khăn là đồng bào không quen biểu tình và cũng không hề được động viên để xuống đường

trong suốt mười bảy năm qua. Cần vận động tâm lý trước, đưa ý kiến biểu tình tới với mọi người rồi tiếp tục động viên từ hải ngoại cũng như tại ngay quốc nội. Nếu ngay từ đầu chúng ta nhất trí rằng phải gây áp lực trên chính quyền cộng sản bằng biểu tình bất bạo động thì có lẽ chúng ta đã lợi dụng được cơn lốc dân chủ của những năm 1989-1990.

Ý kiến thứ năm là nên chuẩn bị ngay từ bây giờ để giành thắng lợi trong những cuộc bầu cử tự do thế nào cũng sẽ xảy ra trong một tương lai gần. Không nên đợi chính quyền cộng sản chấp nhận bầu cử rồi mới chuẩn bị tranh cử. Phải có Dự Án Chính Trị để đề nghị với quốc dân một giải pháp thay đổi và phải chuẩn bị các ứng cử viên.

Cả năm ý kiến trên đều không mâu thuẫn với nhau và đều có thể bắt đầu cùng một lúc, ngay bây giờ. Dĩ nhiên đây chỉ là những ý kiến, trong nhiều ý kiến khác, được đưa ra để thảo luận.

Điều quan trọng là cần đồng ý với nhau về những việc phải làm. Có như thế chúng ta mới kết hợp được và mới có sức mạnh. Chính vì không có mục tiêu nào cụ thể mà các kết hợp cho tới nay đều lỏng lẻo và đều có hình thức hơn là nội dung.

Chúng ta vẫn có những lý do chắc chắn để tin tưởng.

Ngày hôm nay tuyệt đại đa số nhân dân ta chối bỏ chủ nghĩa cộng sản. Đảng cộng sản đã chao đảo, chia rẽ, tham ô, đã mất lý tưởng và sức sống; chủ nghĩa thực sự trong đảng cộng sản là mạnh ai nấy sống. Tuyệt đại đa số nhân dân ta cũng đã đồng ý là chỉ có thể có một tương lai dân chủ đa nguyên cho Việt Nam. Chúng ta cũng bắt đầu có những hạt nhân đầy hứa hẹn cho một tập hợp dân tộc mới. Đất nước đã đi được 3/4 lộ trình dẫn tới dân chủ.

Ngày hôm nay nếu những người Việt Nam hải ngoại muốn và có quyết tâm, họ có thể đóng góp phát động một chiến dịch lớn đủ sức mạnh để buộc đảng cộng sản phải chấm dứt chính sách độc tài đảng trị mà không cần làm những hy sinh to lớn.

Ngày hôm nay, nếu những người trong nước muốn, họ có thể chấm dứt được chế độ độc tài đảng trị và đạt tới dân chủ mà không cần hy sinh xương máu.

Thắng lợi của dân chủ và tương lai tươi sáng của đất nước đang thực sự ở trong tầm tay. Tất cả vấn đề là chúng ta có còn đủ sức lực và ý chí để đi nốt đoạn đường còn lại hay không.

Mười bảy năm đã trôi qua kể từ ngày đất nước thống nhất dưới chế độ cộng sản. Mười bảy năm ấy biết bao nhiêu

thay đổi, biết bao nhiêu đổ vỡ, biết bao nhiêu ân hận, biết bao nhiêu là cơ hội để mất cho đất nước. Mười bảy năm là thời gian đủ để một con người bước vào tuổi trưởng thành. Chúng ta phải trưởng thành để nhận rõ trách nhiệm trong một khúc quanh lịch sử quyết định.

Đoạn đường còn lại tuy ngắn nhưng lại cam go nhất, vì đó là quãng đường đòi hỏi nhiều cố gắng tích cực nhất và vì chúng ta đã thấm mệt. Nhưng có trận đấu nào mà hồi cuối lại không là hồi khó khăn nhất? Có kẻ chiến thắng nào thực sự xứng đáng với chiến thắng mà lại không mệt mỏi? Kẻ thắng không phải là kẻ mạnh từ đầu đến cuối mà là kẻ đứng vững vào những phút chót.

Tùy ở những người hôm nay mà Việt Nam sẽ là một nước dân chủ hay sẽ chìm đắm trong một chế độ quân phiệt tồi tệ. Chính trong giờ phút cam go này mà đất nước cần những con người quả cảm, giữ vững được nghị lực, lòng tin và sự sáng suốt.

Chúng ta phải thắng được sự mệt mỏi hôm nay để đứng dậy, tiến tới và giành lấy thắng lợi cho tự do, cho dân chủ, cho Việt Nam. Để tuổi trẻ lớn lên có thể mơ giấc mơ Việt Nam thay vì mơ ước được làm người Mỹ. Đó sẽ là quà tặng của những con người của đất nước hôm nay cho ngày mai. Đó sẽ là đóng góp và dấu ấn của thời đại chúng ta trong sự tiếp nối những cố gắng giữ nước và dựng nước của dân tộc.

Nguyễn Gia Kiểng

Họp Thân Hữu Thông Luận

Ngày chủ nhật 24-5-1992 lúc 14 giờ
tại Maison des Mines, 270 rue Saint Jacques
Paris 5ème (Phòng A).

Trong hiện tình đất nước với sự thông qua một hiến pháp của đảng cộng sản Việt Nam khẳng định chế độ độc tài đảng trị, các lực lượng dân chủ phải có một thái độ và phải có một đề nghị với quốc dân về một thể chế tương lai cho Việt Nam. Hiến pháp phải phản ánh một chọn lựa về hình thái xã hội. Chúng ta muốn một xã hội Việt Nam như thế nào?

Kính mời quý độc giả và thân hữu Thông Luận tham dự đông đảo cuộc thảo luận với đề tài:

Thể chế nào cho Việt Nam tương lai?

Diễn giả gồm các ông Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Gia Kiểng, Lê Văn Đăng.

Nhà nước Việt Nam hôm nay có cần những kiến nghị của Nguyễn Trường Tộ không ?

Nguyễn Phúc Nhân

Nguyễn Phúc Nhân là một bạn trẻ thuộc nhóm Khởi Hành ở Tây Đức. Bài này được gửi đăng trên Thông Luận "để bài báo được chuyên về Việt Nam cho chính quyền cộng sản đọc". Đó là ước muốn mà tác giả đã bày tỏ trong thư gửi tòa soạn.

Đã từ lâu tôi thích đọc và tìm hiểu Nguyễn Trường Tộ. Một anh bạn gửi tặng tôi quyển NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - CON NGƯỜI VÀ DI THẢO của Trương Bá Cần(*). Tôi đã đọc một mạch từ đầu đến cuối, không sót một chữ. Sau khi đọc quyển sách này, tôi cũng có những cảm tưởng giống như anh cán bộ cộng sản nào đó mà ông Chương Thâu viết trong lời bạt cho quyển sách của Trương Bá Cần: "Quả tình càng đọc Nguyễn trường Tộ, tôi thấy xót xa thương cảm ông, càng giận vua quan Triều đình nhà Nguyễn".(tr.491) Nhưng còn hơn anh cán bộ này, tôi cảm thấy thương cho đất nước quê hương Việt Nam của chúng ta hiện nay và giận không những vua quan nhà Nguyễn, mà còn giận cả những người mù quáng.

Trong một cuộc gặp gỡ với các nhà trí thức mới đây, ông Đỗ Mười đã tuyên bố: "Chúng tôi luôn luôn đón nhận những ý kiến hay, những ý kiến xây dựng". Hôm nay với tinh thần xây dựng, tôi chân thành gửi gắm những ý kiến vụn vặt của tôi. Trong tinh thần gợi ý và xây dựng(1), tôi không chỉ trích ai cả. Khi so sánh và nhận định, nếu phải nói thẳng và nói thật, thì xin người trong cuộc bình tĩnh lắng nghe. Tự ái không phải là thượng sách. Trong bài Trần Tình (Di thảo số 3), Nguyễn Trường Tộ nói: "Việc lớn trong thiên hạ không phải một mình có thể biết hết" (tr.123).

Nguyễn Trường Tộ là một nhân tài của Việt Nam, một nhà ái quốc thực sự. Để những độc giả chưa bao giờ quen biết Nguyễn Trường Tộ có một chân dung của ông, tôi nhường lời cho ông Chương Thâu, phó tiến sĩ sử học: "Nguyễn Trường Tộ là một người có trí thông minh đặc biệt, nhìn xa thấy rộng, có tài ứng dụng. Ông đề cập đến hầu hết mọi vấn đề xã hội, kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao... như là một hệ thống các vấn đề cần phải cải cách đổi mới ở xã hội đương thời. Đặc biệt về đường lối xây dựng phát triển kinh tế, làm cho dân giàu nước mạnh, đối với Nguyễn Trường Tộ, luôn luôn được coi là một vấn đề cốt tử nhất. Về đường lối chiến lược là khá toàn diện và sâu sắc. Về sách lược, biện pháp thực hiện là cụ thể và rõ ràng, và về thái độ và tấm lòng thành của ông là vô cùng chân thành và cảm động. Ông đã kiên trì đề đạt những kiến nghị cải cách đó trong vòng hơn mười năm ròng rã, đến mức độ khi bị bệnh phải nằm giường để viết tiếp các bản kiến nghị, ông vẫn không chán, không chùn. Vì như ông vẫn tự xác định: 'Biết mà không nói là bất nhân, nói mà không nói hết là bất nghĩa'" (tr.491).

Nguyễn Trường Tộ đã nói với vua quan thời đó những điều ông biết, và có lẽ ông đã nói hết, mặc dầu sự chết đã đến với ông quá sớm. Tiếc thay những đề nghị của Nguyễn Trường Tộ đã không đem lại kết quả nào đáng kể cả, vì vua Tự Đức quá nhu

nhược, sợ sự chống đối của sĩ phu, không dám quyết định và để cho thời cuộc trôi qua, dẫn đưa đất nước từ thảm họa này đến thảm họa khác, cho đến ngày hôm nay(tr.99).

Những di thảo của Nguyễn Trường Tộ có còn giá trị đối với nhà nước Việt Nam hiện nay chăng?

Ông Chương Thâu trả lời câu hỏi này trong Lời bạt của quyển sách đã trích dẫn trên đây: "Những vấn đề Nguyễn Trường Tộ đặt ra cách đây trên một trăm hai chục năm, đối với chúng ta ngày nay, trong thời điểm lịch sử của những ngày tháng sôi động trước phong trào đòi phải "đổi mới tư duy" hiện nay, vẫn còn một ý nghĩa thời sự, vẫn có những giá trị tham khảo nhất định" (tr.491).

Tôi nghĩ rằng nếu Nguyễn Trường Tộ còn sống đến ngày hôm nay, thì với tâm huyết yêu nước như thế chắc chắn ông sẽ sao chép lại nguyên văn các di thảo của ông đã gửi cho vua Tự Đức thời đó để gửi cho nhà nước cộng sản Việt Nam ngày nay. Không phải là Nguyễn Trường Tộ hết tư tưởng và sáng kiến để viết các đề nghị mới, nhưng ông xét thấy nhà nước Việt Nam hiện nay cũng có nào trạng và đường lối chính trị giống như thời vua Tự Đức(tr.110). Ngày xưa Quân chủ chuyên chế, ngày nay độc tài Đảng trị. Ngày xưa vua nắm mọi quyền hành trong tay, ngày nay Đảng có mọi đặc quyền đặc lợi. Trí thức thời nhà Nguyễn chỉ biết Nho học, người cộng sản Việt Nam hôm nay chỉ biết học thuyết Mác-Lênin.

1 - Dân Chủ Đa Nguyên

Dưới triều đại vua Tự Đức, có lẽ chỉ có một Nguyễn Trường Tộ, nhưng ngày nay có rất nhiều "Nguyễn Trường Tộ". Đó là những đảng phái chính trị đối lập, những người có tấm lòng yêu nước và yêu dân tộc. Họ dám nói cho nhà nước biết những sai lầm cần phải được sửa đổi và những đề nghị xây dựng cần phải áp dụng.

Tại sao lại sợ những ý kiến đối lập? Tại sao lại không dám chấp nhận đường lối dân chủ tiến bộ? Phải chăng nhà nước cộng sản Việt Nam chỉ nghĩ tới cái lợi trực tiếp trước mắt của một nhóm người và chỉ nhìn mặt tiêu cực của việc tổ chức dân chủ đa nguyên? Đối lập nghĩa là theo một chủ trương chính trị và đường lối khác nhưng cùng một mục đích xây dựng đất nước và phục vụ nhân dân. Ai cũng thấy cái lợi của đa đảng: một nước có các đảng phái đối lập lành mạnh là một nước có điều kiện để phát triển về mọi bình diện. Các đảng phái sẽ tranh đua nhau làm tốt hơn, thỏa mãn những đòi hỏi của nhân dân để có thể thắng phiếu trong

những lần bầu cử tự do. Nhân dân là chủ. Các đảng phái chỉ là người thừa hành. Nhân dân sẽ bỏ phiếu cho đảng nào có thể đem lại ấm no thịnh vượng. Trái lại mọi người đều biết cái nguy hiểm của quân chủ và độc đảng chuyên chế: quyền bính mà không có sự kiềm chế và kiểm soát của đối lập sẽ dễ dàng đi đến độc tài. Điều hành quốc gia mà không có đối lập thúc bách sẽ không có tiến bộ.

Trong các di thảo Nguyễn Trường Tộ không nói đến dân chủ. Trái lại ông chủ trương theo chế độ quân chủ. Nguyễn Trường Tộ nói rõ lập trường của ông trong di thảo số 13: "*Ngôi vua là quý, chức quan là trọng*". Điều đó dễ hiểu ở thời điểm và hoàn cảnh lúc bấy giờ. Nhưng hơn một thế kỷ đã qua đi. Ngày nay đổi mới là đổi mới hướng về dân chủ đa nguyên.

2-Chính sách bách hại tôn giáo

Ở đây tôi không muốn lặp lại những gì mà Nguyễn Trường Tộ đã nói với vua Tự Đức về vấn đề tôn giáo (di thảo số 2, Giáo Môn Luận, tr.115-119). Ngày nay ai cũng biết là chính sách và việc bách hại đạo Công giáo thời đó là một sai lầm. Lịch sử là một bài học cho tương lai, là những lời cảnh cáo cho thế hệ hiện tại. Nếu không học hỏi và nhận định lịch sử một cách chính xác và khách quan thì những người cầm vận mệnh của đất nước có thể đi vào "vết xe cũ của lịch sử" mà cứ tưởng mình đang đi trên con đường mới phát minh.

Thật vậy, ngày xưa triều đình nhà Nguyễn đã bách hại đạo Công giáo. Ngày nay nhà nước cộng sản tìm cách hủy diệt tôn giáo. Ý thức và cách thức cấm đạo khác nhau, nhưng chủ trương là một. Ngày xưa vua quan hành sự một cách sỗ sàng và tàn bạo. Hôm nay nhà nước cấm cách và phá đạo một cách tinh vi và giả hình. Ngày xưa vua quan nhà Nguyễn độc tôn Nho giáo nên đã ra chiếu chỉ cấm đạo và giết giáo dân. Hôm nay người cộng sản chỉ nhìn nhận một xã hội vô thần và ra sức tiêu diệt mọi tôn giáo.

Nguyễn Trường Tộ phải sống lại để trình lên Bác và Đảng tờ di thảo số 2 "Giáo môn luận" bàn về tự do tôn giáo.

Những người lãnh đạo quốc gia dân tộc biết nhìn xa thấy rộng sẽ không bao giờ loại bỏ tôn giáo ra khỏi đời sống chính trị xã hội. Trái lại họ sẽ dùng tôn giáo như một phương tiện phòng ngừa những tệ đoan trong xã hội. Bởi vì tất cả các tôn giáo chân chính đều dạy con người phải ăn ngay ở lành, sống lương thiện đối với chính mình và tha nhân.

Ngày nay có nhiều quốc gia dân chủ tân tiến chủ trương hợp tác chặt chẽ với các tôn giáo trong việc điều hành quốc gia. Cộng tác không có nghĩa là chen lấn quyền hành của nhau. Nhà nước để cho các Giáo hội đào tạo những công dân lương thiện. Các Giáo hội phải nhờ nhà nước để có thể chu toàn trách nhiệm thiêng liêng của mình. Hãy lấy một vài thí dụ cụ thể: Thụy Sĩ, Đức, Áo là những nước dân chủ và không nhận tôn giáo nào là Quốc giáo cả. Nhưng nhà nước chủ trương hợp tác chặt chẽ với các tôn giáo có một tầm vóc lớn trong nước. Tôi đã có dịp hỏi một dân biểu quốc hội Đức về vấn đề dạy giáo lý trong các học đường. Ông trả lời cho tôi rằng: "*Thay vì bỏ tiền xây nhiều nhà tù lớn và tăng cường lực lượng cảnh sát trong tương lai, chúng tôi giao cho các Giáo hội nhiệm vụ phòng ngừa các tệ đoan xã hội và làm giảm bớt tội phạm...*". Một chính quyền biết nhìn xa thấy rộng như thế sẽ không coi các tôn giáo như "thuốc phiện" của nhân dân, nhưng

dùng các tôn giáo như "thuốc chích ngừa" cho dân.

Trở lại tình trạng Việt Nam chúng ta hiện nay. Vì theo học thuyết Mác-Lênin, chính quyền cộng sản đã tìm mọi cách và thủ đoạn để đưa tôn giáo ra khỏi lòng dân... Một khi dân không có đạo, nghĩa là không có niềm tin và nguyên tắc luân lý của tôn giáo hướng dẫn, thì các tệ đoan tăng lên: gian manh, lừa đảo, hối lộ, trộm cắp, giết người, v.v... (2) Công an không thể hiện diện khắp nơi và mọi lúc; trái lại con người ở đâu thì lương tâm ở đó. Nhiều người giải nghĩa các hiện tượng tiêu cực ở Việt Nam hiện nay bằng thực trạng bản cùng nghèo đói. "Đói ăn vụng, túng làm liều". Giải nghĩa như thế không sai, nhưng chưa hết căn nguyên gốc rễ của vấn đề. Tôi đã nghe nhiều người nói với tôi rằng: "*Trong các hợp tác xã có các tu sĩ điều hành và quản lý, chưa có vụ thụt két hối lộ nào xảy ra*".

Tôi thiết nghĩ đã đến lúc nhà cầm quyền Việt Nam hiện nay phải mở tai để nghe "những Nguyễn Trường Tộ" và mở mắt để thấy gương các nước tân tiến trên thế giới hôm nay. Hãy để các tôn giáo sống! Đừng coi các tôn giáo như những đối thủ, nhưng phải làm sao để các tôn giáo trở thành các cộng tác viên tích cực xây dựng đất nước và dân tộc Việt Nam lành mạnh!

3-Chính sách bế quan tỏa cảng

Một trong những kiến nghị mà Nguyễn Trường Tộ nói đến nhiều nhất một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, đó là đề nghị bỏ chính sách bế quan tỏa cảng.

Trong bài điều trần "Khai hoang từ" (Kế hoạch khai thác tài nguyên đất nước), Nguyễn Trường Tộ viết: "*Ngày nay việc cai trị được lâu dài yên ổn đều do ở sự biết kết hợp, khác với thời xưa lấy bùn mà trét kín các cửa để bảo vệ*" (tr.161). Sau đó ông nhắc lại nguyên văn một lần nữa trong bài điều trần "Ngôi vua là quý, chức quan là trọng", và để cụ thể ông cho thêm thí dụ các "*vua bên Tây thường giao việc nước cho các quan đại thần để chu du các nước, mở rộng kiến văn, mà không phải bận tâm lo việc trong nước nữa*" (tr.174). Vua phải mở rộng kiến thức để lãnh đạo quốc gia một cách hữu hiệu, đó là hàm ý muốn nói của Nguyễn Trường Tộ.

Đối với các vua của triều đại nhà Nguyễn lúc bấy giờ, Trung Hoa là kiểu mẫu duy nhất về chính trị: Tứ thư, Ngũ kinh là sự hiểu biết cao siêu của trí tuệ loài người. Nguyễn Trường Tộ đề nghị "*mở toang các lớp cửa thi ta và người đều biết mọi sự đều có chủ*" (tr.176).

Nguyễn Trường Tộ hiểu vấn đề "bế quan tỏa cảng" không những về ngoại giao và thông thương buôn bán với các nước ngoài, nhưng nhất là mở rộng chân trời hiểu biết, đào tạo và sử dụng nhân tài. Trong bài điều trần "Ngôi vua là quý, chức quan là trọng", ông đã khéo léo và nhẹ nhàng trách vua: "*Hễ nghe khen thì mời về, nghe chê thì đuổi đi. Việc chứa giữ nhân tài nguồn gốc của nó thật sâu xa, mà việc dùng hay bỏ dùng người tài thì một sớm một chiều*" (tr.179).

Còn nhà nước cộng sản ngày nay thì sao?

Lịch sử có thể giải thích việc ông Hồ Chí Minh đi với Nga để đánh đuổi thực dân Pháp, nhưng lịch sử sẽ không tha thứ cho những người cộng sản Việt Nam đã cố tình đặt cái ý thức hệ Mác-Lênin lên trên quyền lợi của tổ quốc và hạnh phúc của đồng bào.

Thật vậy, cộng sản Việt Nam đã áp dụng một chính sách "bế

quan tòa cảng" đặc biệt tai hại. Vì họ cho tư tưởng của Mác-Lênin là "đỉnh cao trí tuệ loài người" cho nên họ loại trừ tất cả những gì đối lập. Triều đình nhà Nguyễn chỉ bé quan tòa cảng đối với nước ngoài. Đảng cộng sản Việt Nam còn triệt để hơn nữa. Họ bé quan tòa cảng ngay cả đối với những người cùng màu da tiếng nói: trước năm 1975, đảng cộng sản đã loại trừ nhiều phần tử ưu tú của quốc gia chỉ vì họ không đồng tư tưởng với cộng sản. Sau khi đã chiếm miền Nam, thay vì áp dụng chính sách hòa giải dân tộc để xây dựng đất nước, người cộng sản đã loại trừ tất cả mọi thành phần đối lập bằng chính sách cải tạo tù đầy và tống khứ ra nước ngoài dưới nhiều hình thức: biết bao nhiêu chuyên viên trí thức đã được đào tạo để phục vụ đồng bào và mở mang đất nước, lúc này họ không được nhà nước dùng chỉ vì mang chiếc áo ngụy.

Mọi người đều biết: chính sách loại trừ và xua đuổi người tài ra nước ngoài là thất sách và rất tai hại. Hậu quả của chính sách "hồng hơn chuyên" hết sức tai hại cho đất nước và dân tộc. Người cộng sản chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt. Làm thế nào để những người đối lập phải bỏ nước ra đi, như thế sẽ được những lợi điểm: khỏi mất công cải tạo tốn cơm và mang tiếng với thế giới, trong nước không còn đối lập đáng sợ...

Tóm lại, người cộng sản chủ trương "bé quan tòa cảng" không phải bằng biên giới quốc gia, nhưng thu hẹp trong ý thức hệ và đảng phái của họ. Vì thế hậu quả còn tai hại cho quê hương và dân tộc gấp trăm lần việc "bé quan tòa cảng" của triều đình nhà Nguyễn. Tình trạng nghèo đói và lạc hậu của các nước theo chế độ cộng sản tự chứng minh điều đó.

Hôm nay Nga và các nước cộng sản Đông Âu đã giác ngộ và từ bỏ chính sách "bé quan tòa cảng" của họ để mở cửa đón nhận những cái hay, cái đẹp của văn minh dân chủ và tiến bộ. Những người bạn ngoại quốc gặp tôi thường đặt câu hỏi này: "Đến bao giờ nhà nước của anh mới mở cửa đón nhận tư tưởng cải cách và tiến bộ?".

Đổi lời thay kết luận

Trong tinh thần tôn trọng thể diện quốc gia, mà nhà nước là những người đại diện, tôi không muốn nói xấu và nhục mạ ai cả. Tôi chỉ muốn viết lên những tâm tư và thao thức của tôi đối với quê hương và đồng bào.

Nhìn lại lịch sử Việt Nam trong 40 năm qua, chúng ta cảm thấy thương tiếc vì tinh thần đảng phái cực đoan đã làm cho dân tộc chia rẽ và đưa đất nước vào cảnh chiến tranh. Đã nhiều lần người cộng sản Việt Nam để lỡ chuyến tàu lịch sử! Việc ông Hồ Chí Minh đã đi với Nga để đánh đuổi thực dân Pháp và giành lại độc lập cho Việt Nam, theo tôi nghĩ thì rất có thể ông đã áp dụng kế hoạch của Nguyễn Trường Tộ đã đề nghị với vua Tự Đức: đi với Anh để có thể đánh bại quân Pháp (Tế cấp luận, tr.144-151, và di thảo 24, tr.213). Giả sử ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam đã vì tình thế lúc bấy giờ mà phải đứng về phía cộng sản quốc tế để đánh thực dân Pháp, thì sau hiệp định Genève là cơ hội thứ nhất để đảng cộng sản Việt Nam chứng minh cho đường lối chiến thuật và lòng thành của mình. Nhưng thay vì áp dụng chính sách hòa giải dân tộc, miền Bắc và miền Nam thì đua nhau phát triển kinh tế và chính trị, chờ ngày thống nhất đất nước, thì đảng cộng sản đã quyết định dùng vũ lực đánh chiếm miền Nam. Người cộng sản đã bỏ mất cơ hội đầu tiên này để tìm một

giải pháp tốt đẹp cho quốc gia dân tộc.

Năm 1975, lại một lần nữa đảng cộng sản Việt Nam đã lỡ chuyến tàu lịch sử. Đường lối chính trị và những việc làm của họ sau những ngày chiến thắng miền Nam chứng tỏ cho thấy rằng: Không phải họ đã dùng "kế" của Nguyễn Trường Tộ để đánh đuổi thực dân giành lại độc lập cho đất nước và ấm no cho đồng bào. Nhưng thực sự họ đã trở thành một dụng cụ để bành trướng thế lực của một "đế quốc mới". Từ 17 năm nay Việt Nam đã kiệt quệ lại kiệt quệ thêm. Trên giấy tờ có độc lập, có tự do, có dân chủ, có hạnh phúc... nhưng trong thực tế thì không!

Có người cố gắng giải thích những đổ vỡ sau chiến thắng 1975 rằng: "Bác Hồ đã chết. Người chưa kịp thổ lộ tâm tình và trở trăn với đàn em của người: Việc người theo Nga và đi với Tàu trước đây chỉ là một chiến thuật. "Mượn sức gấu đấu với sư tử". Đảng khác vào thập niên 1970-1980, chiến tranh lạnh giữa Nga và Mỹ đang ở vào mức độ lạnh nhất. Vì hai lý do đó nhà nước cộng sản Việt Nam đã quyết tâm "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội". Hậu quả của việc nhà nước lấy chủ nghĩa xã hội làm mục đích đã đưa dân tộc và đất nước Việt Nam vào con đường bi đát ngày nay!

Chả lẽ nhà nước cộng sản Việt Nam lại sắp lỡ bước và hụt chuyến tàu lịch sử một lần nữa sao? Nếu lần này những người cộng sản Việt Nam vẫn quyết theo cho bằng được giấc mơ xã hội chủ nghĩa, thì họ sẽ không còn lý do gì để bào chữa trước lịch sử nữa. Nguyễn Trường Tộ nói: "Người quân tử lo mưu việc nước phải nghĩ lâu dài đến con cháu về sau" (tr.132 và 158). Đã đến lúc nhà cầm quyền Việt Nam phải "quên cái lợi nhỏ trước mắt để tính toán kịp được cái lợi lớn cho con cháu" (tr.161), đó cũng là lời khuyên của Nguyễn Trường Tộ. Con thuyền chỉ là một dụng cụ, một phương tiện để đưa chúng ta qua sông. Không ai sau khi đã qua sông rồi vẫn vác thuyền theo mình bao giờ. Nếu ông Hồ Chí Minh và những người cộng sản đầu tiên đã dùng học thuyết Mác-Lênin như một phương tiện để đánh bại thực dân đế quốc mà giành lại độc lập cho Việt Nam, thì hôm nay nhà nước nên vất bỏ cái học thuyết đó đi vì nó không hợp thời nữa và đã trở thành một vật cản đường.

Nguyễn Trường Tộ đã viết: "...cái trí thuật cũng theo thời thế mà đổi, việc làm cũng phải tùy theo thời mà định liệu. Nếu lợi cho dân thì không cứ phải theo xưa, nếu thích hợp thì không cứ phải theo cũ, nếu học điều khôn thì không cứ là của địch hay của ta" (tr.150).

Đã đến lúc mọi người Việt Nam thiện chí muốn xây dựng đất nước phải ngồi lại với nhau. Bất cứ ở đâu cũng phải nhìn nhận về một điểm chung là đất nước Việt Nam. Bất cứ thuộc khuynh hướng chính trị nào cũng phải nhắm chung một mục đích là đưa dân tộc Việt Nam ra khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu. Trong tinh thần huynh đệ, hòa giải và hiệp nhất, chúng ta hãy đối thoại để tìm ra đáp số chung cho việc xây dựng nước Việt Nam tự do, phồn thịnh và thái hòa.

Nguyễn Phúc Nhân

(*) Trương Bá Càn, Nguyễn Trường Tộ - Con người và di Thảo, nxb Thành Phố Hồ Chí Minh, 1988

(1) Xây dựng đất nước quê hương, chú không phải xây dựng chủ nghĩa xã hội như lời nói đầu của quyền sách, trang 6.

(2) Xem bài "Theo vết xe đổ" của Nguyễn Văn Huy, Thông Luận số 44, tr.11

Một bản hiến pháp "vô địch"

Có lẽ trong số các đảng cộng sản còn giữ được chính quyền, đảng cộng sản Việt Nam là đảng đang cần một chức vô địch nhất. Ba đảng cộng sản Trung Quốc, Bắc Hàn, Cuba, đầu sao cũng còn có ít nhiều khuôn mặt "lịch sử" của thời vàng son cướp chính quyền, làm cách mạng, khác với đảng cộng sản Việt Nam đã cạn nguồn chính thống lịch sử vì các lãnh tụ già đều nói gót nhau đi về với Các Mác, Lênin. Mặt khác, chiến thắng Điện Biên đã mờ nhạt với thời gian và lại chẳng thấm gì so với chiến tranh vùng Vịnh. Còn "đại thắng mùa xuân" thì miễn nhắc đến, một phần vì miền Nam bị phản phé, phần khác chính vì "đại thắng" cho nên ngày nay đảng mới lậm vào bước đường cùng.

Theo lời mấy nhà trí thức thiên tả người Pháp thì cộng sản Việt Nam rất thiện nghệ trong việc vận dụng chữ "thời". Có lẽ do đó trước sự sụp đổ từng mảng và hàng loạt của các đảng cộng sản Đông Âu và nhất là trước sự tiêu vong của đảng cộng sản Liên Xô cùng với Tổ quốc của chủ nghĩa xã hội, đảng cộng sản Việt Nam vì sợ phải rụng như trái sung đã chín nên vội sử dụng thủ thuật sửa đổi hiến pháp, để lại một lần nữa, "áp dụng một cách sáng tạo" chủ nghĩa Mác Lê vào Việt Nam. Quả đúng như lời đồn, bản hiến pháp mới ra là đã cho thấy ngay là mười phần chắc chín nó sẽ giúp cho đảng cộng sản Việt Nam chiếm được huy chương vàng nếu có cuộc thi đua giữa bốn đảng cộng sản Trung Quốc, Bắc Hàn, Cuba và Việt Nam.

Có thể nói ngay rằng đảng cộng sản Việt Nam sẽ chẳng ăn không chức vô địch đâu vì tài nghệ của đảng ấy được phổ diễn qua vụ sửa đổi hiến pháp vừa qua đã đưa vào kỷ ức nhân loại một công trình chính trị, pháp lý hiếm có vào thời buổi này là thời buổi dân chủ đã trở thành lối sinh hoạt bình thường, tự nhiên, phổ biến của loài người!

So với bản Hiến pháp năm 1980, bản Hiến pháp năm 1992 đã làm nổi bật sự kiện theo đó số lượng thay đổi rất cao: 11 trong 12 chương, 116 trong 147 điều đã được sửa đổi. Ngoài ra lại còn có 20 điều mới hoàn toàn. Nhưng điều gây kinh ngạc cho mọi người là tuy đã sửa đổi tới hơn chín phần mười bản hiến pháp cũ, thật sự bản hiến pháp mới chẳng sửa đổi gì về chế độ chính trị ráo rọi. Tất cả mọi quyền hành vẫn tập trung vào tay "đảng" mặc dù cuộc cách mạng vô sản thế giới - mà cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít - nay đã được liệng vào thùng rác của lịch sử.

Bản Hiến pháp 1992 không là gì khác hơn cái thể "dùng đảng" của đảng cộng sản Việt Nam trước thời cuộc, tâm thần bất định vừa như nàng Kiều tiếc cảnh tiếc người, tiến lui đều khó lại vừa như Thúc Sinh chưa dám thú với Hoạn Thư tội ong bướm với nàng Kiều vì "rút dây e động rừng". Cho đến cuối những năm 80, đảng cộng sản Việt Nam vẫn một mực tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội như đã ghi trên giấy trắng mực đen của nghị quyết Đại hội IV và bản Hiến pháp 1980.

Hiến pháp năm 1992 tuy đã bỏ ngang xương hết mọi ý đồ cách mạng (từ cách mạng vô sản tới ba cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và văn hóa tư tưởng) nhưng vẫn nói quanh để trốn tránh phải nói sự thật, nói "lòng dòn", "lòng

thông", nói vòng vo, dài lê thê lướt thướt những điều rất rõ có thể nói ngắn mà vẫn hiểu. Như để nói rằng "Đảng nhân danh nhân dân để cầm quyền một mình và vô hạn định" thì lại nói "thể chế hóa mối quan hệ giữa nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý và Đảng lãnh đạo"; "Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân", "đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội". Nói "lòng dòn" chẳng qua chỉ để nói "lòng vòng" quanh co một hồi rút lại vẫn trở về chỗ cũ, nghĩa là quyền Đảng cao nhất, to nhất, muốn làm mưa làm gió, làm vương làm tướng gì cũng được. Và một khi đã "lòng vòng" thì đương nhiên không thể không "lăng nhăng", dây dưa không dứt, thét rồi trở thành "lăng nhăng", nói ngược, nói xuôi, trắng đen lẫn lộn, phải trái không phân. Lăng nhăng để tuyên truyền xin tiền viện trợ thì còn tạm được. Nhưng lăng nhăng để giết người thì quyết là không ổn.

Hiến pháp 1992 lặp lại thành ngữ (?) "Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" đã được ghi trong Hiến pháp 1980. Nói cho ngay đây là ăn trộm của Hiến pháp 1977 của Liên Xô điều 42. Cách hành văn "mập mờ đánh lộn con đen" của văn bản 1992, nơi thì nói "Tổ quốc", nơi thì nói "Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" là cố ý đồng hóa hai cách gọi với tên gọi chung "Việt Nam" (Hiến pháp cộng sản 1959 không hề nói "Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" mà chỉ nói "Tổ quốc"). Sự thật "Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" là một thành ngữ vô nghĩa, chính vì vậy mà nước đã sản sinh ra nó nay đã phải bỏ không dùng nó nữa. Tổ quốc là nơi quê cha đất tổ, nơi có núi có sông, có hồn thiêng của tiền nhân. Chế độ, luật pháp v.v... không thể là thành tố của tổ quốc. Như Đỗ Phủ có ý nói trong câu thơ "Quốc phá sơn hà tại". Khi cho ghi vào Hiến pháp nơi điều 13 theo đó "Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là thiêng liêng", đảng cộng sản Việt Nam đã có dụng ý ép buộc tất cả mọi người Việt Nam phải tôn thờ cả tổ quốc của họ lẫn "đảng cộng sản Việt Nam". Bộ luật Hình sự nơi điều 72 dự liệu phạt "tử hình" ai có hành động "phản bội Tổ quốc" (không thể hiểu cách nào khác ngoài cách phải hiểu Tổ quốc là Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa như Hiến pháp đã định nghĩa và Hiến pháp là bộ luật có hiệu lực cao nhất). Nhiều người Việt Nam yêu tổ quốc, không kém nếu không hơn người cộng sản, như Nguyễn Chí Thiện, Đoàn Quốc Sĩ, Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Nguyễn Đan Quế, Tô Thùy Yên v.v... vì không cùng chính kiến với chính quyền cộng sản nên đã bị Hiến pháp, luật pháp "lăng nhăng" bách hại...

Hiến pháp do đảng cộng sản Việt Nam vừa sáng chế ra để lẩn tránh ngọn gió dân chủ quả thật có nhiều đức tính là "vô địch". Nhưng vô địch về lạc hậu. Vô địch về lối sống thối ăn lông ở lỗ. Nó là chiếc huy chương vàng mà những người cộng sản hiện đang cầm quyền tự đeo cho mình để tự chính thống hóa mình, tự lưu nhiệm mình giữa lúc mà lịch sử và nhân dân đã mở cửa để họ "tự nguyện" rời vũ đài chính trị.

Đã vậy, họ còn vật đầu vật tai tìm cách để "trụ". Tổng thứ ký Đỗ Mười đã vấn kế các trí thức chuyên gia đã qui y đảng xem có cách gì để đảng "trụ" cho kỳ được.

Đỗ Mười vô tình đã nói một điều dở. Ngày xưa Vua Trụ tuy mang tên Trụ nhưng đã "trụ" không được. Và những người diệt Trụ lại chính là triều thần của vua Trụ. Như các đảng viên cộng sản Việt Nam đang đào huyệt chôn chủ nghĩa, chôn đảng và chắc chắn là luôn cả Hiến pháp 1992.

Nguyễn Phan Huy

Mấy thành phố mang tên người

Hồng Nhuệ

Trước hết để khỏi hiểu lầm, chúng tôi viết "người" chữ nhỏ, chứ không chữ lớn hay chữ hoa. Người ở đây hiểu là loài người, con người ta, danh từ chung, chứ không phải "Người" đại từ ngôi thứ ba, với ý của người nào đó, như trong các sách vở của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có nghĩa là ông Hồ Chí Minh. Không phải lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, một tên người đã được đặt cho một thành phố. Thế nhưng đầu sao đây cũng chỉ là một số ít, còn thành phố tên ông thánh, bà thánh thì rất nhiều, nhất là ở mấy nước Âu Châu và Mỹ Châu chịu ảnh hưởng Kitô giáo rất sớm và rất sâu. Nào là San José (thánh Giuse), Santa Ana (thánh nữ Anna), Sao Paolo (thánh Phaolô), San Francisco (thánh Phanxicô)... Một vài thành phố mang tên Chúa, thực ra là mang tên một thánh danh Chúa mà thôi, thí dụ thành phố El Salvador (đấng Cứu Tinh), Trinidad (Ba Ngôi Thiên Chúa) tên của một quần đảo ở Antilles, La-Trinité-sur-Mer (một thành phố ở Pháp)...

Trở lại mấy thành phố mang tên người, chúng ta có:

- Thành phố *Alexandrie*, tên một hoàng đế thời danh người Hy Lạp (thực ra là người Macédoine), vào thế kỷ thứ 4 trước công nguyên. Vị đại đế này đã đi chiếm cứ cả vùng Tiểu Á và tràn sang Ai Cập. Ở đây ông lập một thành phố mang tên ông là *Alexandrie*, ngày nay còn đó.

- Thành phố *Constantinople*, tên một hoàng đế người Rôma, thế kỷ III-IV sau công nguyên. Vị đại đế này đã dời đô từ Rôma qua Byzance, lập nên thành phố mang tên ông. Nhưng sau này, người Thổ Nhĩ Kỳ đã lấy lại và bỏ cái tên kẻ đô hộ đặt cho, và ngày nay là thành phố Istanbul.

- Thành phố *Elisabét* hay *Elisabethville* ở Phi Châu. Bà này là hoàng hậu, vợ một hoàng đế người Bỉ. Khi người Bỉ chiếm xứ Congo, họ đã lấy tên bà làm tên cho một thành phố xứ này. Vì thế, sau khi người Phi Châu đã khôi phục độc lập thì họ đã xóa bỏ cái tên ngoại lai đó đi và ngày nay gọi là Lubumbashi thuộc cộng hòa Congo Kinshasa.

- Thành phố *Léopol* hay *Léopoldville*. Cũng dưới thời người Bỉ chiếm cứ Congo, người ta đã lấy tên một hoàng đế người Bỉ mà đặt cho thành phố. Vì thế, khi người Phi Châu nổi lên đòi lại được nền độc lập thì họ đã bỏ cái tên ngoại lai mà gọi thành phố đó là Kinshasa, thủ đô cộng hòa Congo.

- Thành phố *Sihanúc* hay *Sihanoukville*, tên ông hoàng người Khơ-me hay người Campuchia. Trước đây thành phố này có tên là Kompong Som. Khi ông hoàng bị truất phế thì người ta đã xóa bỏ cái tên ông hoàng đi mà không luyến tiếc.

- Thành phố *Stalin* hay *Stalingrad*. Người lãnh tụ vĩ đại thứ hai của Liên Xô, khét tiếng về những hành vi đẫm máu và hung tàn. Ông mất năm 1953. Thành phố này xưa kia có tên là Tsaritsyne, năm 1961 người ta đã truất phế cái tên Stalin đi và đặt

lại là Volgograd, thành phố trên sông Volga.

- Thành phố *Lênin* hay *Leningrad*, tên nhà lãnh tụ vĩ đại thứ nhất của Liên Xô. Thành phố này do Pierre đại đế sáng lập và lấy làm thủ đô cho toàn cõi có tên là Saint Petersburg, hay thành phố ông thánh Phêrô (Pierre), tới năm 1914 thì đổi là Petrograd, cũng là thành phố Phêrô. Năm 1924 được gọi là thành phố Lênin. Lênin mất năm 1924 này. Thế nhưng, sau những biến cố vô cùng quan trọng và sự sụp đổ của chế độ cộng sản ở các nước Đông Âu và ở khối Liên Xô, năm 1991 người ta đã trả lại cái tên cũ cho thành phố này, thành phố không còn mang tên Lênin nữa. Nay là thành phố Saint-Petersbourg.

- Thành phố *Hoa Thịnh Đốn*, đây là tên phiên âm Washington, tên nhà chính trị thời danh người Mỹ. Ông sinh năm 1732 và mất năm 1791. Ông là người chinh phục nền độc lập cho Đất Nước. Ông là hiện thân của Nhân quyền và Dân quyền. Tên ông gắn liền với nền độc lập và sự thịnh vượng của Xứ Sở. Ngày nay và mãi mãi thành phố sẽ còn mang tên ông: thành phố Hoa Thịnh Đốn, thủ đô của Liên Bang Hiệp Chúng Quốc Bắc Mỹ Châu.

- Thành phố *Hồ Chí Minh*, thời xưa xưa là Bến Nghé, sau có thể là Gia Định, rồi trở thành Sài Gòn. Sau biến cố 1975, đã được gọi là thành phố Hồ Chí Minh, tên một người được một số người khác xem như một nhà ái quốc chân chính đã khôi phục độc lập cho Đất Nước, nhưng cũng là người cộng sản Việt Nam đầu tiên vận dụng thuyết Mác-Lênin vào Đất Nước đưa tới hậu quả như chúng ta thấy ngày nay.

Nghĩ lại về những thành phố mang tên người, người ta thấy những tên nào do kẻ đô hộ đặt thì không bền: chúng sẽ bị và đã bị xóa bỏ để trở về cái tên cũ hoặc đặt ra một tên mới. Rồi tới những thành phố mang tên một kẻ độc tài, một người khát máu đem điều tàn cho xứ sở, chết chóc cho nhân dân, nghèo đói lạc hậu cho quốc dân đồng bào: những thành phố đó cũng đã và sẽ không tồn tại. Trái lại nếu thực sự tên người đó gắn liền với sự thịnh vượng của Đất Nước, bảo đảm cho người dân quyền tự do và dân chủ, thì người đó sẽ được sự đón tiếp và tôn kính của dân. Thành phố mang tên người đó sẽ vĩnh cửu. Sau năm 1945, thủ đô Hà Nội cũng đã được gọi là thành phố Hoàng Diệu. Không ai chối cãi được sự nghiệp của người yêu nước chân chính là Hoàng Diệu, thế nhưng sự việc này chỉ mới chớm nở rồi lại chóng tàn. Ấu ý dân, lòng dân là một phán quyết tới hậu và phải là như thế thì mới chính, mới đúng.

Thành phố mang tên *Đức Chúa* thì trường tồn vạn đại, bởi vì Thiên Chúa là vĩnh cửu, theo niềm tin của người theo đạo. Nếu là một huyền thoại theo kẻ không tin, thì huyền thoại có thể là một nhu cầu của con người, nó cũng có thể trường tồn lâu dài, như huyền thoại về đức thánh Gióng, huyền thoại về Sơn tinh Thủy tinh của chúng ta. Còn thành phố mang tên thánh thì cũng được dự phần vào cái trường tồn vạn đại của Đức Chúa bởi vì là bậc tối ngay con thảo của Đức Chúa. Đã là thánh thì hoàn toàn, bởi thế thành phố mang tên thánh cũng sẽ trường tồn. Nhưng còn những thành phố mang tên người thì phải chịu cái thăng trầm của số kiếp con người. Và đã là con người thì không hoàn toàn, cho dầu là một bậc vĩ nhân quân tử. Thành phố *Alexandrie* nếu ngày nay còn tồn tại thì có thể là lịch sử đã bỏ quên không nhớ tới người anh hùng viễn chinh thời danh ở thế kỷ đã quá xa xăm đối với chúng ta ngày nay, Alexandre đại đế. Còn thành phố *Hoa Thịnh Đốn* đã qua hai thế kỷ nay vẫn còn đó, huy hoàng, hiên ngang, vinh dự cho người dân Châu Bắc Mỹ. Nói tóm lại, một người mất lòng dân, lừa dối dân, đưa Đất Nước tới điều tàn thì hẳn không thể tồn tại lâu dài trong tâm khảm người con dân Đất Nước. ☹

Tưởng vậy mà không phải vậy!!!

Trong bối cảnh đất nước hiện nay, phát triển kinh tế, đầu tư ngoại quốc... là đề tài được nhắc nhở thường xuyên trong các cuộc hội họp chính trị cũng như trên báo chí. Trong khi đó, các chuyên gia Việt Nam đã từng có kinh nghiệm sống tại các nước của thế giới thứ ba, xuyên qua những chương trình phát triển của Ngân Hàng Thế Giới hoặc của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, lại im hơi lặng tiếng. Vì vô tình với đất nước, vì đã chọn nơi này (Mỹ hoặc Pháp,...) làm quê hương chăng? Hay vì thấy bất lực trước những chướng ngại vật thái sơn, nên đã khôn ngoan áp dụng câu châm ngôn "im lặng là vàng"?

Bùi Đông Triều, một người trẻ, chuyên viên kinh tế đã phục vụ tại Châu Á và Châu Phi trong khuôn khổ các chương trình cố vấn phát triển của các cơ quan như USAID, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu... không thuộc loại "cẩn tắc vô áy náy" đã kể.

Trong cuốn bút ký "Con đường cái quan của đệ tam thế giới", xuất bản tại Mỹ, ngoài những kinh nghiệm sống từ mấy năm tại các nước như xứ Côte d'Ivoire (Bờ Biển Ngà Voi), Madagascar, Philippines, Lào, Việt Nam... Bùi Đông Triều đã thẳng thắn mạnh dạn đưa ra những quan điểm đầy tính chỉ trích đối với các đường lối cố vấn của các cơ quan quốc tế và những sai lầm của các nước nhỏ đã thiếu sáng suốt đi vào con đường phát triển ngổ cụt.

Xin trích dẫn một số suy tư, nhận định của tác giả.

"Chính sách viện trợ song phương của chúng tôi hướng về những lãnh vực nào có lợi cho chúng tôi và sẽ được dùng để thúc đẩy chính quyền bản xứ thay đổi chính sách hầu đem lại lợi ích cho thành phần tư nhân tại bản xứ và tại nước ngoài (Mỹ)". (Lời của Chester Crocker, nhân vật cao cấp của chính quyền Reagan).

"Nói về dạng viện trợ đa phương của các cơ quan quốc tế, thì cũng có nhiều vấn đề đau lòng! Kể từ 1985 cho tới nay, tổng số viện trợ thuần (sau khi trừ hết lãi và tiền vốn phải hoàn) Châu Phi nhận của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới đã được ước lượng gần 50 tỷ đô-la "âm". Nói cách khác, Châu Phi đã "viện trợ" lại cho hai cơ quan trên 50 tỷ bạc".

"Giá nhập khẩu thiết bị do các nước tiên tiến sản xuất luôn luôn tăng trưởng. Trái lại, giá sản phẩm nông nghiệp do các nước Châu Phi sản xuất bị nước tiên tiến chèn ép, không gia tăng nhiều".

"Trong lúc đó, các chuyên gia lại đề ra thuyết "Phân công quốc tế", khuyến nhủ tiểu quốc nên chuyên về những ngành sản

xuất, những hoạt động cần nhiều nhân công và kỹ thuật thấp... như ngành nông chẳng hạn! Lý thuyết thì thật chính, nhưng trên thực tế đã "lệ thuộc hóa" nền kinh tế tiểu quốc: buộc tiểu quốc vào vai trò cung cấp nguyên liệu và sản xuất nông nghiệp, và biến tiểu quốc thành thị trường tiêu thụ sản phẩm kỹ nghệ của nước tiên tiến. Sự liên hệ trên tương tự như liên hệ giữa mẫu quốc và các thuộc địa hồi thế kỷ thứ XIX".

Bản về sự phát triển thiếu tính chất nội sinh của Thái Lan, một mô thức mà các nhà lãnh đạo Việt Nam hiện nay có lẽ rất muốn bắt chước, Bùi Đông Triều đã có những nhận định khá sáng suốt.

"Để hiểu rõ vấn đề, trước nhất, hãy xét thử kinh nghiệm phát triển của hai nước Nam Triều Tiên và Đài Loan. Kể từ thập niên 50, hai nước trên đã tích cực tích lũy vốn bản xứ để dồn vào những công trình kỹ nghệ, thương mại. Sự phát triển kinh tế đã đi (song song) với sự phát triển xã hội. Ngành y tế, giáo dục được chú ý tới rất nhiều. Công trình xây dựng đã kéo dài trên 40 năm".

"Thái Lan, trái lại đã đi theo con đường tắt. Vốn đầu tư vào các ngành công thương đều do ngoại bang cấp. Trong đó phải kể đến vai trò tới ưu quan trọng của Nhật Bản. Trong thập niên 80, số vốn nước Nhật bỏ vào Thái Lan đã ước lượng tới cả trăm tỷ đô-la... Tại các công ty Nhật trên đất Thái, người bản xứ đóng vai trò phụ thuộc. Các quyết định quan trọng đều được lấy tại Tokyo. Người Nhật xây xưởng chế biến tại Thái, nhưng cũng cẩn thận giấu kín nghề, không truyền cho kỹ sư Thái".

"Vi lẽ trên, nhiều chuyên gia đã coi nước Thái như một thuộc địa kinh tế của Nhật Bản".

Sợ bị chụp mũ là nói không có sách, mách không có chứng, tác giả đã cẩn thận cho biết xuất xứ lời khẳng định trên là của Konio Yoshihara trong cuốn "Japan in Thailand", do Kyoto University Press xuất bản.

Khi về Việt Nam vào mùa xuân năm 1991, với tư cách chuyên viên của Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, Bùi Đông Triều đã có những cảm nhận mùi lòng...

"Tôi đo lường hồ sâu chia cách những người cùng máu mủ, mà thấy giận cho con Tạo trở trêu, đã bày vẽ nên những vai tuồng thật khó diễn trong suốt hát ngắn ngủi của kiếp người".

"Tôi có tới viếng căn nhà đường Lò Dúc, nơi chôn nhau cắt rốn. Nay được dùng làm nơi che nắng che mưa cho khoảng một chục gia đình... Đang loay hoay điều chỉnh ống kính máy hình, để lấy vài tấm ảnh kỷ niệm, bỗng có hai người đàn bà đi qua. Một bà liếc nhìn tôi, cất tiếng nói với người bạn đồng hành: "Đúng là du khách có khác, ai mà rồi hơi chụp cả nhà người ta đang ở như vậy!".

Huyền thoại tim về đất tịnh đã tan ra mây khói. Cười chẳng, khóc chẳng hay là "nụ cười là ký hiệu của sự đau khổ... đã vượt qua giai đoạn của nước mắt".

Nguyễn Văn Huy

Mấy thành phố mang tên người

Lênin, rồi tới Stalin, tuy các ông cũng đã có công một phần lớn trong việc bảo vệ nền độc lập xứ sở, thế nhưng vì những hậu quả khốc hại đưa tới dân, tới nước sau này mà đã bị trút phế: Stalin từ năm 1961 và Lênin mới đây năm 1991. Ấu cũng là một suy nghĩ cho con dân Đất Nước Việt Nam: những thành phố mang tên người.

Hồng Huệ

11-02-1992

Đính chính

Tòa soạn Thông Luận được nhà xuất bản Tin (xuất bản Nhật Kỳ Nguyễn Ngọc Lan) cung cấp dữ kiện về việc đính bản của báo Đứng Dậy. Báo này được lệnh đính bản ngày 9-12-1978 và ra số cuối cùng (số 114) dịp Giáng Sinh 25-12-1978, chứ không phải 1985 như trong bài điểm sách "Sống Thẳng Nói Thật", Thông Luận số tháng 4-1992. Xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả Nguyễn Ngọc Lan và độc giả.

Afghanistan: Hòa bình sau 14 năm chiến tranh?

Từ ngày 19-3-1992, ngày thành phố Mazar-i-Sharif rơi vào tay quân kháng chiến "sư tử vùng Panshir", biệt danh của tư lệnh Massud, tình hình Afghanistan biến chuyển vô cùng nhanh chóng. Để tranh thủ LHQ, với một chương trình tái thiết hòa bình mà tư lệnh Massud không đồng ý, quân đội kháng chiến dưới quyền chỉ huy của ông ta đã di chuyển như vũ bão xuống thủ đô Kabul. Ngày 16-4-1992, tổng thống Najibullah đã kiếm cách trốn khỏi nước bằng phi cơ của LHQ, nhưng thất bại. Hiện nay, ông đang tị nạn trong trụ sở của LHQ tại Kabul.

Trong một cuộc họp báo tại thủ đô, ông Abdul Wakil, cựu tổng trưởng ngoại giao của tổng thống Najibullah, đã mạnh dạn lên án chủ cũ và tuyên bố sẵn sàng giao quyền lại cho một Ủy ban lâm thời, dưới sự giám sát của LHQ.

Theo giới thạo tin, thực quyền tại Kabul nằm trong tay 4 tướng của chế độ cũ. Đó là tướng Babha Khan, Asif Dilawar, thuộc sắc dân Pashtun và hai tướng Abdul Mohmin, Mohamed Nabi Azami, thuộc sắc dân Tadjik. Các tướng này liên lạc mật thiết với vệ binh của tướng Dostom, nắm giữ phi trường. Các tướng này là đồng minh của tư lệnh Massud.

Tình hình Afghanistan chưa ngã ngũ hoàn toàn, nhưng ít ra "cái nút" Najibullah, cản trở những cố gắng hòa giải để đi đến hòa bình, đã không còn nữa. Sau 14 năm chiến tranh, với sự can thiệp trực tiếp của quân đội Liên Bang Xô Viết cũ vào tháng 12-1979, Afghanistan hy vọng đi đến hòa bình.

Afghanistan là một nước Trung Á, nằm ở phía bắc Pakistan, diện tích 250 ngàn dặm vuông, dân số khoảng 16 triệu, phần đông là dân hồi giáo phái sunnite. Vào thế kỷ thứ 18, Afghanistan là một nước rất hùng cường, đã đánh chiếm vùng bắc Ấn Độ, nhưng sau đó bị suy tàn. Vào thế kỷ thứ 19, Nga và Anh Quốc đồng ý lấy Afghanistan làm vùng trái độn. Năm 1919, Anh Quốc trao trả độc lập. Năm 1927 và 1928, vua Afghanistan, Amanullah đi công du Châu Âu và Cận Đông. Khi về nước, ông quyết định canh tân đất nước theo mô thức Thổ Nhĩ Kỳ của Mustafa Kemal, đưa ra những biện pháp cứng rắn như bãi bỏ đa thê, ăn mặc theo phương tây, đàn bà bỏ che mặt... Một cuộc nổi loạn của tín đồ Hồi giáo vào năm 1929 đã lật đổ Amanullah. Nhiều cuộc tranh chấp đổ máu giữa các tướng tá đã xảy ra, cho đến năm 1964 tình hình được ổn định. Một hiến pháp được ban hành. Hành pháp ở trong tay vua và lập pháp ở trong tay hạ viện và thượng viện. Năm 1978, một số quân nhân thân với đảng Dân Chủ Nhân Dân (đảng Cộng Sản) đảo chánh, Afghanistan thành một cộng hòa nhân dân. Ngày 27-12-1979, quân đội Xô Viết xâm nhập Kabul, giết tổng thống Takari và đưa một lãnh đạo khác của đảng Dân Chủ Nhân Dân, Babrak Kamal lên làm tổng thống. Từ ngày đó, nhân dân Afghanistan nổi dậy, kháng chiến chống hồng quân. Sau nhiều thất bại và thiệt hại nặng nề, hồng quân đã phải rút lui vào năm 1988.

Ngày 13-2-1989, khi hồng quân hoàn toàn triệt thoái hẳn, quân đội kháng chiến đã mở nhiều cuộc tổng tấn công. Với sự trợ giúp của các nước Hồi giáo láng giềng, quân kháng chiến đã làm cho quân chính phủ Kabul điêu đứng.

Sau hơn ba năm từ ngày hồng quân triệt thoái, với sự đào tẩu của Najibullah, đây là thời điểm mà Afghanistan hy vọng được

hưởng hòa bình. Nhưng những khó khăn nội bộ, chia rẽ giữa các sắc dân, Pashtun và Tadjik, cũng như các trường phái hồi giáo sunnite và shiite, là những chướng ngại vật vô cùng to lớn trong cuộc tái thiết đất nước. Tinh thần bao dung và lòng hòa giải là điều kiện không có không được để tránh đưa đất nước vào bế tắc.

Nga hoàng đánh phé

Quốc hội Nga triệu tập vào ngày 6-4-1992 để bàn cãi về dự án hiến pháp và chương trình kinh tế của tổng thống Yeltsin.

Từ ngày nắm toàn quyền tại xứ Nga, Boris Yeltsin đã gặp nhiều khó khăn và chống đối. Đặc biệt khóa họp của Quốc hội này là dịp cho các thành phần đối lập mạnh dạn chỉ trích.

Mở đầu là những lời chỉ trích của Anatoli Sobchak, thị trưởng St-Petersburg (Leningrad cũ), về dự thảo hiến pháp. Ông cho rằng trong dự thảo này còn nhiều dấu vết thời Stalin và Brejnev, dự thảo ôm đồm những phạm trù không có trong khuôn khổ hiến pháp theo tinh thần dân chủ tây phương, lại không minh bạch trong những nguyên tắc phân quyền giữa hành pháp, lập pháp và tư pháp. Ông Ruslan Khasbulatov, chủ tịch quốc hội, cho rằng hiến pháp phải qui định rõ ràng tổng thống không được kiêm nhiệm luôn vai trò thủ tướng như hiện nay.

Về mặt kinh tế, từ ngày ban hành chính sách tự do giá cả, đời sống trở nên vô cùng đắt đỏ, dân nghèo phần nộ vì mãi lực giảm sút và nhân phẩm bị xúc phạm vì lối sống kiêu sa của những người giàu có mới. Ngoài ra, chính phủ bị chỉ trích là bất lực trong những chương trình chống tham nhũng của các thành phần quan lại cũ cũng như những chậm trễ trong chương trình giải tư, nhất là chính sách cân bằng ngân sách với bất cứ giá nào đã bóp nghẹt một số lớn ngành trong bộ máy kinh tế.

Doán trước những phản ứng chống đối có thể có, Boris Yeltsin một mặt vượt ve dư luận, mặt khác dùng kỹ thuật đánh phé tố phe đối lập.

Để vượt ve dư luận, Boris Yeltsin đã di chuyển các mục tiêu của trọng pháo địch. Sergui Chakhrai, phó thủ tướng đặc trách về luật và là mục tiêu chính của những phát pháo đánh phá dự án hiến pháp, đã từ chức. Egor Gaidar, trách nhiệm về những chương trình kinh tế, bị bãi chức. Guennadi Burbulis, mưu sĩ của Boris Yeltsin, từ chức phó thủ tướng. Ngoài ra, những người già cả được tăng tiền hưu và một loạt biện pháp lên giá, nhất là xăng, được hoãn lại.

Sau khi đã trấn an dư luận bằng những biện pháp trên, lại biết chính cá nhân mình rất được dân chúng ưa thích, mặc dầu có những khó khăn kinh tế, Boris Yeltsin đã dùng lá bài "dọa từ chức của chính phủ" để tố đối lập. Trong buổi họp ngày 13-4-1992, tại quốc hội, chủ tịch Khasbulatov, đã tố cáo các thủ đoạn sâng-ta này và nhắc lại chính ông cũng là một nhà luật học vừa là một kinh tế gia, nghĩa là có đủ thẩm quyền để phê phán những chương trình của hành pháp. Trong lúc say sưa nói, ông đã gọi các tổng trưởng là "rebiata", nghĩa là những người còn trẻ, non dạ thiếu kinh nghiệm. Tức thì trong hàng ghế chính phủ, "thứ trưởng" Ghennadi Burbulis, cũng là phó thủ tướng từ chức, đứng dậy gọi tất cả các bộ trưởng có mặt ra khỏi phòng họp và lên diễn đàn đả kích chủ tịch Khasbulatov buộc ông này phải chính thức xin lỗi chính phủ trên đài truyền hình. Như chưa đủ, những ngày sau đó, các tổng trưởng tẩu chạy không đi dự những phiên họp của quốc

hội.

Sau những sóng gió, quốc hội đã biểu quyết chấp thuận chương trình kinh tế của Boris Yeltsin. Bù lại, Boris Yeltsin hứa sẽ thay đổi chính phủ và phong một thủ tướng không phải là chính ông trong thời hạn ba tháng.

Một ngày trước đó, giá xăng tăng lên gấp năm. Một lít xăng giá vào khoảng 5,5 rúp (150 rúp ăn 1USD), trong khi lương trung bình tại Nga là 640 rúp/tháng. Đồ đầy thùng xăng xe hơi tốn vào khoảng 240 rúp, nghĩa là một phần ba số lương. Chưa kể xe hơi Nga rất uống xăng, các loại xe tải uống khoảng 50 lít/100 cây số.

Phong trào bài ngoại tại Châu Âu

Một tên "phủi" (skinhead đầu trọc) đang đe dọa ba thanh niên Việt Nam trong một toa xe điện ngầm tại Berlin. Bức hình đăng trên tuần báo Newsweek đề ngày 27-4-1992. Đây không phải là chuyện mới lạ, đồng hương chúng ta tại các nước Đông Âu và đặc biệt tại Đức đã và vẫn chịu những cảnh bài xích và đôi khi bạo hành như vậy từ khi hệ thống xã hội chủ nghĩa hoàn toàn sụp đổ tại Đông Âu.

Cái đáng nói ở đây là phóng viên Newsweek đã được bọn "phủi" này mời đi theo chúng để chúng kiến và chụp hình những hành vi bạo động của chúng. Cùng với bức hình đe dọa ba thanh niên Việt Nam nói trên, còn những hình ảnh về bọn này tấn công vào một trại tị nạn, cảnh một người tị nạn Romania bị chúng hành hung.

Điều đó chứng tỏ bọn này thách đố cả luật pháp, vì chúng còn muốn được quảng cáo về những bạo hành của chúng chống lại người ngoại quốc, nhất là những người từ các nước Đông Âu cũ, trong đó có người Việt Nam.

Phải nói rằng phong trào bài ngoại của phe cực hữu đang lên cao tại các nước Châu Âu, hiện tượng bạo động của bọn "phủi" chỉ là một biểu hiệu của phong trào này. Từ Pháp qua Ý, Đức và nhất là Áo, các đảng phái cực hữu càng ngày càng mạnh vì người dân đang phải sống một thời kỳ kinh tế khó khăn, họ có cảm tưởng các chính quyền dân chủ hiện tại bất lực, nên rất dễ bị chinh phục bởi các phe phái cực đoan, và đổ lên đầu người ngoại quốc tất cả những khó khăn mà đất nước họ đang phải trải qua.

Liên lạc viễn thông Mỹ-Việt Nam

Trong tiến trình bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, Hoa Kỳ vừa bước thêm một bước. Vào trung tuần tháng 4 vừa qua, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Mỹ, bà Margaret D. Tutwiler, vừa tuyên bố Hoa Kỳ đã thỏa thuận thiết lập liên lạc viễn thông trực tiếp giữa hai nước. Vẫn theo bà Tutwiler, Hoa Kỳ đã lấy quyết định này để đáp ứng những cố gắng của Hà Nội trong vấn đề tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích, cũng như trong công cuộc văn hồi hòa bình tại Kampuchea.

Bước tiến này nằm trong kế hoạch bình thường hóa quan hệ của Mỹ gọi là "lộ trình bốn chặng", đã được cụ thể hóa sau chuyến viếng thăm Việt Nam của phụ tá ngoại trưởng Mỹ Richard Solomon hồi đầu tháng 3 vừa qua. Phát ngôn viên còn cho hay là trong những tuần hoặc tháng tới đây, Washington sẽ có thêm những quyết định theo chiều hướng bình thường hóa nếu Hà Nội thực hiện hoàn toàn những điều đã được thỏa thuận trong chuyến

viếng thăm nói trên.

Sự thiết lập đường dây điện thoại và điện tín trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ giúp cộng đồng người Việt tại Mỹ liên lạc dễ dàng và thường xuyên hơn với thân nhân trong nước. Đây cũng là một khí cụ lợi hại có tác dụng phá vỡ sự bùng bít và tuyên truyền một chiều của chế độ. Đường dây điện thoại còn cho phép sử dụng các máy "fax" (viễn sao) càng ngày càng thông dụng, và là dụng cụ lý tưởng để chuyển nhanh chóng và kín đáo mọi thứ tài liệu.

Ngân hàng Indosuez mở chi nhánh tại Sài Gòn

Ngày 10-4-1992, Indosuez là ngân hàng ngoại quốc đầu tiên được Ngân Hàng Nhà Nước cấp giấy phép mở chi nhánh tại Sài Gòn. Ngân hàng Indosuez cho biết sẽ khai trương vào khoảng tháng 6 tới đây.

Khác với qui chế văn phòng đại diện, chi nhánh của Indosuez với số vốn 15 triệu đô-la sẽ thực hiện tất cả những nghiệp vụ ngân hàng: nhận tiết kiệm và các khoản ký thác bằng tiền Việt Nam hay ngoại tệ, cho vay, chuyển ngân, buôn bán ngoại tệ, ngoại thương, tài trợ dự án... Trụ sở của Indosuez sẽ đặt tại số 17 Bến Chương Dương Sài Gòn, hiện là chi nhánh miền Nam của Ngân Hàng Nhà Nước. Cao ốc này trước đây là trụ sở của Ngân Hàng Quốc Gia (1955-1975) và trong thời Pháp thuộc là trụ sở của Ngân Hàng Đông Dương (Banque de l'Indochine). Tổng Giám Đốc đầu tiên là ông Yves Panis, hiện là đại diện của Indosuez tại Việt Nam. Trong tương lai gần Indosuez sẽ mở thêm chi nhánh tại Hà Nội.

Sáu ngân hàng ngoại quốc cũng được phép mở chi nhánh: Crédit Lyonnais, BNP, Société Générale và BFCE, Standard Chartered và Military Bank đang tìm kiếm nhân viên, trụ sở... trước khi khai trương.

Cũng trong tháng qua Hà Nội đã chấp thuận cho hai ngân hàng ngoại quốc khác đặt văn phòng đại diện: NMB (thuộc Internationale Nederlanden Group Hòa Lan) và Shanghai & Hongkong Bank. Shanghai & Hongkong Bank là một trong những ngân hàng đã có mặt tại Sài Gòn trước 1975 và có một trụ sở đồ sộ nằm ở bến Chương Dương. Ngân Hàng Nhà Nước còn cho biết một danh sách khá dài những ngân hàng các nước Đức, Nhật, Phi Luật Tân, Hong Kong, Singapore... đang tiến hành thủ tục xin mở văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Với 4 tỷ đô-la ngoại thương và tổng sản lượng quốc gia không quá 15 tỷ đô-la không biết làm cách nào thị trường Việt Nam có thể cung cấp đủ số nghiệp vụ cho tất cả những ngân hàng này?

Miền Nam thiếu điện

Theo dự đoán của Công ty Điện lực miền Nam, ngày 30-4-1992 hồ chứa Đa Nhim chạm đến mức nước chết, ngày 15-5-1992 hồ Trị An hoàn toàn kiệt nước. Tình trạng cung cấp điện tại miền Nam từ đầu năm 1992 liên tục giảm sút: tháng 1: 10 triệu kWgiờ/ngày, tháng 2: 9,7 triệu kWgiờ/ngày, tháng 3: 9,3 triệu, tháng 4: 9,2 triệu. Nhu cầu điện của miền Nam cần 12 triệu kWgiờ/ngày, tức 4,3 tỷ kWgiờ/năm, nhưng chỉ sản xuất được gần 2,2 tỷ.

Tại Sài Gòn, mỗi tuần bị cúp điện 4 ngày. Ngoài biện pháp

THỜI SỰ... TÌNH TỨC... THỜI SỰ...

cắt điện, nhà cầm quyền đã cho tăng giá điện lên gấp đôi và qui định mức sử dụng cho mỗi hộ.

Những hộ sử dụng điện vượt tới 50% định mức sẽ bị phạt với giá gấp đôi giá qui định. Vượt 100% định mức bị phạt 3 lần giá qui định. Không những thế, các hộ sử dụng điện quá định mức còn bị cắt trừ vào định mức sử dụng sau đó.

Trong khi miền Nam thiếu điện, miền Bắc lại dư điện. Miền Bắc sản xuất trên 9 tỷ kWgiờ/năm trong lúc nhu cầu chưa tới 3 tỷ. Riêng nhà máy thủy điện Hòa Bình sản xuất 4 tỷ kWgiờ/năm trong khi nhu cầu chỉ cần 2,2 tỷ, số điện dư phải bỏ đi vì điện năng là loại hàng hóa không thể dự trữ được.

Không những dư phải bỏ, điện còn bị mất cắp. Thành phố Hải Phòng mỗi ngày bị dân chúng chúng ăn cắp gần 400.000 kWgiờ. Trong số 67.000 hộ có sử dụng điện, gần 27.000 hộ không có hoặc mất đồng hồ điện. Năm 1991, ngành điện Hải Phòng lắp đặt được 13.681 đồng hồ thì 12.000 cái đã bị mất cắp.

Trước đây chính quyền cộng sản đặt nhiều hy vọng vào thủy điện, định lấy thủy điện làm nguồn điện căn bản. Với thời gian nguồn thủy điện đã cho thấy những giới hạn và sự biến thiên bất thường của nó. Nhà cầm quyền đang chuyển sang nhiệt điện trở lại.

Hiện nay khả năng sản xuất điện của cả nước là 31,2 triệu kWgiờ/ngày, quá thấp so với nhu cầu. Một dự án đang được Institute of Energy Economics của Nhật nghiên cứu với sự tham gia của 3 công ty Tokyo Electric Power Service, Showa Shell Sekiyu KK và Nissho Iwai Corp., dự định xây dựng thêm 10 nhà máy phát điện khác với công suất trung bình 300.000 kWgiờ/ngày.

Đảo Phú Quốc

Phú Quốc có nghĩa là "nước giàu" nhưng ngày nay vẫn nghèo và bết tắc. Trước kia đảo này có tên Koh Tral hay Poulo Panjang, khi Mạc Cửu đến lập nghiệp năm 1671 ông đã biến đảo này trở nên trù phú và từ đó mang tên Phú Quốc.

Đảo Phú Quốc dài 50 km, rộng 25 km, có diện tích 567 km², 42.000 dân và 10.000 khách vãng lai. Đời sống người dân Phú Quốc sống nhờ vào biển cả và nghề trồng hồ tiêu. Thế mạnh của Phú Quốc nay trở thành thế yếu.

Ký giả Huỳnh Dũng Nhân, báo Lao Động Chủ Nhật ngày 8-3-1992, viết: "Đạo này dân đi biển Phú Quốc không còn dựa vào "biển bạc" được như trước. Tàu nước ngoài (Thái Lan, Kampuchea) tốt hơn, hiện đại hơn vét hết nguồn cá ngoài khơi, gần bờ thì hàng chục các đơn vị đánh bắt hải sản của trong và ngoài tỉnh (Kiên Giang) quần nát. Riêng huyện Phú Quốc có 1.536 tàu thuyền với 4.472 lao động. Sản lượng bình quân 25.000 tấn/năm, nay chỉ là con số không trên sổ sách...". Ngư dân có đánh bắt được cá nhưng thích bán cho các tàu Thái Lan, Kampuchea hơn người Việt Nam.

Nghề làm nước mắm nổi tiếng một thời của Phú Quốc cũng đang trên đà xuống dốc. Do thiếu vốn và phải đóng các thứ thuế chồng chéo, Phú Quốc chỉ sản xuất được loại nước mắm "màu không đẹp, mùi không thơm".

Số phận của nghề trồng tiêu không khá gì hơn. Ngoài chuyện bị thiên tai làm hư hại, giá tiêu giảm, người trồng tiêu còn gặp nạn thuốc trừ sâu và phân bón giả. Ông Sử một người trồng tiêu nói:

"Thuốc trừ sâu cũng pha dầu pha nhớt gì đó, đốt lên cháy đùng đùng. Thuốc trừ sâu xịt thế nào mà sâu thì sống, còn cây chết. Phân bón giả bên ngoài thì chữ Tây, mở bao ra thấy có cả bịch ny-lông, cọng dây thun".

Trừ bia ôm, cái gì Phú Quốc cũng thiếu: huyện thiếu vốn, ngân hàng thiếu tiền, trường học thiếu giáo viên, dân thiếu điện, thiếu nước ngọt, thiếu sách báo, thiếu cả muối.

Huỳnh Dũng Nhân nhận xét: "Như một người đang bị lún xuống, Phú Quốc không thể tự tay túm tóc nhắc bóng mình lên. Tỉnh Kiên Giang cũng không đủ lực để giải quyết bài toán kinh tế này...".

Bắt vàng làm họ?

Trước 1975, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và tòa Tổng lãnh sự Pháp đã nhúc đầu về vụ Martine Bokassa (bà Huệ), khi "thống chế" Bokassa sắp lên ngôi hoàng đế đã tỏ ý muốn tìm lại đứa con rơi của mình. Ngày nay Sài Gòn lại xôn xao về việc gia đình họ Lý tại Biên Hòa, mà theo tin đồn có nhiều bằng chứng là có họ hàng rất gần với cựu thủ tướng Lý Quang Diệu của Singapore.

Tuần báo Đồng Nai, số 989 phát hành ngày 11-4-1992, cho biết ông Lý Quang Diệu có thể là người Việt, đã sinh sống tại Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo đó năm 1987, bà Hồng Thị Tư, vợ của Lý Kiêm đã gửi thư cho Nguyễn Văn Linh nhờ bắt liên lạc với người em chồng đã thất lạc từ năm 1947. Bà cho biết người em chồng đó, qua những giấy tờ và gia phả, không ai khác hơn Lý Quang Diệu.

Văn phòng thường trực của Trung Ương Đảng vội vã chỉ thị cho Bộ Ngoại Giao liên lạc với bà Tư và yêu cầu bà này viết cho Tòa đại sứ Phi Luật Tân nhờ chuyển thư qua Singapore, vì lúc bấy giờ Việt Nam và Singapore không có quan hệ ngoại giao. Cuối năm 1987, một số thương gia Việt Nam buôn bán với Singapore có tới nhà bà Tư điều tra cặn kẽ lý lịch của gia đình Lý Kiêm và những liên hệ với Lý Quang Diệu để bổ túc hồ sơ chuyển về Singapore. Cho tới nay gia đình bà Tư không có thêm một tin tức nào khác cho đến khi con của bà Tư đã viết thư kể rõ nội vụ cho báo Đồng Nai.

Theo đó tên thật của Lý Quang Diệu có thể là Lý Cẩm Xương, con ông Lý An và bà Lê Thị Ngọc. Lý An người Quảng Đông đến lập nghiệp ở Việt Nam đã cưới bà Ngọc quê ở Mỏ Cây, Bến Tre. Đầu tiên gia đình Lý An sinh sống tại Trà Vinh sau về lập nghiệp tại Hàng Kèo, làng Tân Lai, huyện Bửu Long (Biên Hòa). Gia đình Lý An có 6 con.: Lý Kiêm là anh cả và Lý Cẩm Xương là người thứ nhì. Vì đời sống khó khăn, khi Cẩm Xương được 7 tuổi, Lý An cho làm con nuôi một phú thương gốc Hoa mang sang Trung Hoa đi học.

Lý An mất năm 1947. Cũng trong năm này, Lý Cẩm Xương có gửi thư về cho Lý Kiêm hỏi thăm tin tức của cha. Vì chiến tranh, Lý Kiêm không viết thư trả lời cho em trai mình, lúc đó đã đổi tên là Lý Quang Diệu. Một thời gian sau, theo lời gia đình Lý Kiêm, thì Lý Cẩm Xương có đăng tin tìm anh Lý Kiêm trên nhật báo Hoa ngữ phát hành ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Lý Kiêm không đọc được tin này nên hai anh em mất liên lạc từ đó.

Gia đình họ Lý hiện nay sống tại Biên Hòa. Con của Lý Kiêm ngày 1-4-1992 vừa qua có viết thư chính thức nhờ báo Đồng Nai giúp họ tìm người chú Lý Cẩm Xương mà họ tin là Lý Quang

TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

Diệu. Tờ Đồng Nai loan tin này mấy tuần lễ trước khi "có vấn" Lý Quang Diệu sang viếng thăm Việt Nam.

Thi hành án lệnh

"Sau khi nghe đọc bản án tại phiên tòa, mọi người ra về, tin chắc rằng công lý đã được phân minh, người bị hại sẽ được đền bù, kẻ phạm tội sẽ phải chịu xử lý bằng pháp luật một cách thích đáng, công tâm. Nhưng không phải vậy...". Đó là lời của ký giả Thu An, báo Tuổi Trẻ số ra ngày 2-4-1992.

Trong những vụ án tranh chấp về dân sự, nguyên đơn hay người bị hại là người chịu đựng nhiều nỗi nhiều khổ. Ngoài việc phải trả những án phí, nguyên đơn còn phải trả thêm tiền thi hành án lệnh.

Bà Vương Thị Yến khởi tố ông Nguyễn Hữu Độ chiếm cứ căn nhà số 54 đường Huỳnh Định Hai, phường 10, quận Bình Thạnh. Sau khi đúc kết, tòa ra án lệnh buộc Nguyễn Hữu Độ phải trả nhà cho Vương Thị Yến, nhưng sau hơn một năm việc đấu vẫn còn đó. Không những không trả nhà, Nguyễn Hữu Độ còn thách thức, thóa mạ cán bộ thi hành án. Độ là đảng viên đảng cộng sản.

Phân vân giữa công lý và chính sách của nhà nước, một chánh án tự đặt câu hỏi: "Cưỡng chế ra khỏi nhà họ đi đâu?". Một chánh án quận Tám còn cho biết có nhiều trường hợp "một số cán bộ đảng viên còn đòi tử thủ...". Đối với cán bộ đảng viên, nhiều tòa trước khi xử phải bàn với các nơi lo cấp hoặc cho thuê nhà khác, có trường hợp phải bù thêm tiền... nhưng một số người vẫn không chịu đi. Tòa án, án lệnh không có chút hiệu lực nào đối với cán bộ đảng viên.

Vi không có thẩm quyền, những tòa án cứ để án lệnh đã xử không thi hành gởi đầu từ năm này qua năm nọ. Tại Sài Gòn, năm 1990 số án thụ lý là 30.957 vụ (trong đó có 18.087 vụ năm 1989 chuyển qua), chỉ 31% được thi hành. Năm 1991 số án thụ lý tăng lên 34.448 vụ (có 26.834 vụ năm 1990 chuyển qua), 30% được thi hành. Năm 1991, 51% án lệnh được thi hành trong nội thành, ở các quận huyện ngoại thành tỷ lệ thi hành án chỉ từ 10 đến 30%. Càng ở xa cán bộ đảng viên càng lộng hành, bất chấp luật pháp. Đảng viên cộng sản đứng trên pháp luật?

Đề nghị Cao Sĩ Kiêm từ chức

Báo Lao Động Chủ Nhật ngày 26-3-1992, qua bài viết của phó chủ bút Hồng Đăng, chỉ trích rất nặng nề cách làm ăn của Ngân Hàng Nhà Nước: vẫn ù lì và không một mảy may nào đếm xỉa tới chính sách đổi mới về kinh tế thị trường, vẫn tiếp tục coi khách hàng là những người chầu chực xin ân huệ.

Theo Hồng Đăng thì chính Ngân Hàng đã cố tình cản trở việc chuyển hướng kinh tế từ tập trung qua thị trường làm dân chúng mất hết tin tưởng vào hệ thống ngân hàng. Ông đã đưa ra những câu hỏi tại sao bắt thân chủ phải nộp chương trình chi tiêu khi muốn rút tiền ra khỏi tương mục, không có quyền rút quá 50 triệu đồng (5.000 USD), không nhận chi phiếu, phải mất nhiều thời gian để sắp hàng xin rút tiền của mình và phải khai báo cho ngân hàng biết rõ tất cả những gì họ muốn chi tiêu. Cuối cùng tác giả kêu gọi thống đốc Cao Sĩ Kiêm nên từ chức vì đi ngược lại chính sách đổi mới của chính quyền. Thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước là chức vụ ngang hàng bộ trưởng và tham gia Hội Đồng Bộ

Trưởng.

Cùng trong một số báo lại có thêm bài nói về nạn thiếu tiền mặt của hệ thống ngân hàng khiến giá lúa mất giá từ 10-20% ở vùng đồng bằng Cửu Long. Tổng công ty lương thực trung ương 2 (VINAFOOD 2) cần 3.000 tỷ đồng để thu mua lúa, chỉ nhận được 5 tỷ trong số 100 tỷ đã được Hội Đồng Bộ Trưởng chấp thuận cấp. Theo Lao Động Chủ Nhật, Ngân Hàng Nhà Nước chỉ lo buôn bán vàng và ngoại tệ để kiếm thành tích chống lạm phát và hưởng hoa hồng nhiều hơn là việc quản lý khối lượng tiền tệ và tín dụng. Việc nhập vàng của Ngân Hàng, theo Báo Lao Động, chỉ làm lợi cho giới buôn lậu - cần vàng để nhập hàng - gây thêm khó khăn cho các nhà sản xuất trong nước.

Sau khi cho các báo chỉ trích biện pháp hóa giá nhà, nhường đất..., và cách chức Lê Thành Hải, giám đốc cơ quan quản lý nhà đất Sài Gòn, nay đến lượt Cao Sĩ Kiêm và sẽ còn nhiều nhân viên, cán bộ nhà nước khác. Đây là một biện pháp mới được tung ra để tránh tai tiếng cho Đảng và những cán bộ cộng sản chớp bu đang cai trị đất nước hay chỉ là một cách loại những đối thủ chính trị trong guồng máy nhà nước?

Cùng lắm là cách chức...

Năm 1991, liên quan đến hoạt động của Cục Dự Trữ Quốc Gia đã có tới 152 vụ án, khởi tố 370 người, trong đó có 63 người làm việc trong ngành dự trữ, làm thất thoát 48.578 tấn lúa, qui ra tiền là 49,5 tỷ đồng (thời điểm tháng 5-1991).

Nội vụ được đem ra xử ngày 19-2-1992 tại Hà Nội. Trả lời trước phiên tòa về trách nhiệm của mình, Trần Văn An, nguyên cục trưởng Cục Dự Trữ Quốc Gia nói: "Tôi nghĩ, nếu có sai phạm gì, cùng lắm là cách chức chứ đâu đến mức phải truy tố ra tòa...". Ông An cho biết: "Chúng tôi đã làm tròn trách nhiệm sao không khen mà còn bị truy tố. Chúng tôi là những con người đốt nạt, dù không được trang bị một chữ về quản lý kinh tế, nhưng một lòng theo Đảng nên chúng tôi không nỡ từ chối trách nhiệm được giao. Đất nước đang khó khăn, lương tâm một đảng viên không cho phép chúng tôi từ chối nhiệm vụ dù rằng nhiệm vụ đó rất nặng nề, vượt quá khả năng và trình độ hiện có...". Được hỏi tại sao không làm biên bản báo cáo, Trần Văn An trả lời: "...không làm biên bản vì tôi đốt nạt không biết làm biên bản để tránh tệ quan liêu giấy tờ...". Trả lời tại sao gần 10 tháng sau mới đưa ra hướng dẫn về việc thu mua lúa dự trữ khi đã nhận chỉ thị của Hội Đồng Bộ Trưởng, Trần Văn An nói: "Tôi không biết. Trước có hướng dẫn bằng mồm...".

Khi bị truy tố về tội nhận tiền hối lộ (liên quan đến vụ bán thuốc tây và phụ tùng xe cho tỉnh Đồng Tháp), Trần Văn An phản đối: "Nhận quà biếu chỉ là chuyện đời thường trong xã hội". Trần Văn An lãnh 42 tháng tù.

Vụ án này thực ra là vụ xử án đảng cộng sản Việt Nam.

Cấm xuất khẩu gỗ

Ngày 26-3-1992, chính quyền cộng sản Việt Nam vừa ra chỉ thị cấm xuất cảng gỗ và rút lại những bằng khoán (cô-ta) khai thác gỗ đã cấp trước đây.

Năm 1943 rừng bao phủ 44% diện tích của đất nước, năm

1979 còn 29%, năm 1984 xuống 23% và năm 1991 dưới 20%. Nếu đà này cứ tiếp tục, đến năm 2000 Việt Nam sẽ không còn rừng. Mỗi năm Việt Nam bị mất trắng khoảng 200.000 ha rừng.

Nguyên do rừng bị hủy diệt là nạn khai thác gỗ bừa bãi để xuất khẩu. Người ta còn đốt phá rừng để lấy củi, nới rộng đất canh tác và trồng cao su. Ở miền cực Nam, rừng đước và rừng tràm gần như biến mất, dân chúng phá rừng lấy thân cây làm rạp nuôi tôm cua xuất khẩu.

Hậu quả của nạn phá rừng là đất bị soi mòn không giữ được nước: mùa mưa lụt lội, mùa khô hạn hán. Mỗi năm núi đồi Việt Nam thụt đi 2 cm đất. Nhà nước cộng sản dự trù tái tạo 200.000 ha rừng mỗi năm, nhưng con số này chỉ là dự kiến vì thiếu tiền. Năm 1991 cả nước chỉ trồng được 135.000 ha rừng.

Rừng của Miến Điện, Kampuchea cũng đang có nguy cơ bị hủy diệt. Thái Lan, từ lâu đã cấm xuất khẩu gỗ, mỗi năm nhập nửa triệu mét khối gỗ từ ba nước Đông Dương và Miến Điện cho nhu cầu trong nước. Hồng Kông là nước nhập khẩu gỗ nhiều nhất trong vùng.

Bia ôm 92

"Bia ôm" là vừa uống "bia" vừa "ôm" cô bán bia. Từ ngữ này xuất hiện đầu thập niên 70 tại Sài Gòn, sau một thời gian biến mất nay lại trở thành thời thượng vào đầu thập niên 90 này.

Nghề Bia Ôm trước đây không mở mang mấy vì thường bị chính quyền làm khó dễ: tống tiền, dẹp tiệm, bắt bớ các nữ tiếp viên và khách hàng... Nghề Bia Ôm hiện nay đã chính thức trở thành một nghề sau những chính sách đổi mới về kinh tế, được báo chí Việt Nam xác nhận.

Các quán Bia Ôm mọc lên như nấm trên đường lớn, hẻm cụt. Ở đâu cũng nghe phát ra đủ mọi âm thanh cải lương, nhạc tình, nhạc Rock, Lambada, nhạc vàng... thay cho những tiếng cãi vã, chửi chònh, đánh con, rủa trời rủa đất, chửi hàng xóm láng giềng, chửi kiếp nghèo do những nhà tư tưởng "điều cây" đặt lên đầu, lên cổ. Bia Ôm phát triển mạnh vì đây là một nghề kiếm được nhiều tiền mà không phải tốn tiền để học nghề, không cần vốn liếng lại có quần áo đẹp, phấn son trang điểm... và biết đâu vợ được một mối thì cả nhà được nhờ. Các chủ Bia Ôm cũng thu nhiều mặc dù phải thủ sẵn một số tiền phòng hồ khá quan trọng: nộp thuế, ký hợp đồng, mua chuộc, đút lót để được công an bảo vệ và nhờ đàn em can thiệp khi cần...

Chưa có thống kê cập nhật về số lượng nhà hàng có Bia Ôm, số chiêu đãi viên... Riêng quận 10 đã có 142 quán Bia Ôm và trên 400 quán Café Ôm với 1.515 tiếp viên. Theo báo Tuổi Trẻ cho biết thì phần lớn các quán Bia Ôm đều có mái dâm. Cơ quan chống tệ nạn xã hội đã kiểm tra thí điểm 12 nhà hàng Bia Ôm, tất cả đều có mái dâm. Cũng theo tờ Tuổi Trẻ thì hàng ngàn thanh thiếu niên Sài Gòn đang tập sự mái dâm trong các quán Café Ôm, Bia Ôm, Sinh Tố Ôm... Để chống lại việc này chính quyền đưa ra quyết định số 05/QĐ-UB 6-2-1991 qui định ánh sáng trong các hàng quán, vì các quán Bia Ôm còn quen gọi là quán đèn mù.

Virút SIDA xuất hiện

Gần đây, một trường hợp nhiễm virút HIV (SIDA) của một người Việt Nam vừa được phát hiện. Đây là trường hợp thứ năm

tại Việt Nam. Việt Nam là quốc gia duy nhất trong khu vực Tây Thái Bình Dương mà bệnh SIDA chưa tác quái mạnh. Nó chưa bùng phát không có nghĩa là Việt Nam có biện pháp phòng ngừa hữu hiệu. Số người ngoại quốc vãng lai vào Việt Nam nhiễm virút HIV rất nhiều, nhiều nhất là ngư dân Thái Lan.

Trong tháng 3-1992, hơn 50 ngư dân Thái Lan tại các tỉnh Cửu Long, Hậu Giang, Minh Hải và Kiên Giang bị trả về nước vì phát hiện có mang virút HIV. Trước đó họ đã sinh hoạt thoải mái trong người dân các tỉnh. Thái Lan có 21.000 người bị nhiễm virút chính thức, tỉnh Vân Nam Trung Quốc 419 người. Đây là hai nước tiếp cận với Việt Nam mà sự giao lưu về hàng, về người qua lại biên giới rất đông.

Trước đây chính phủ Nhật đã ký một hiệp ước hỗ trợ thông tin và dẫn độ về Nhật những người buôn bán phụ nữ Việt Nam. Những năm trước và ngay cả hiện giờ một số đàn ông Trung Quốc cũng sang Việt Nam mua phụ nữ, nhất là gần đây hai nước đã ký nhiều hiệp ước giao thương bình thường, sự qua lại càng dễ dàng.

Người Việt hải ngoại và Hoa kiều Đông Nam Á cũng tham gia vào việc mang virút SIDA vào Việt Nam. Bốn trường hợp nhiễm virút liệt kháng SIDA qua thử nghiệm máu trước khi kết hôn với phụ nữ Việt Nam được phát hiện trong những năm qua. Số người bị nhiễm trong thực tế có thể hơn nhiều vì không chịu đi thử máu, nhất là nạn mãi dâm tại Việt Nam đang hoành hành rất bừa bãi và dữ dội.

Trong máy bay có... rắn!

Trong tháng 3-1992, một chiếc máy bay IL của Hãng Không Việt Nam phải nằm bất động trên sân bay Nội Bài (Hà Nội) trong nhiều ngày vì trong máy bay có rắn. Hành khách được chuyển sang máy bay khác để tránh nạn.

Nguyên do như sau: khi chuyển một kiện hàng tươi sống lên máy bay, những thợ bốc vác nghĩ đó là kiện hàng chứa cua, định đục khoét mò lấy vài con để "cải thiện đời sống" (nhậu chơi). Nào ngờ cả đàn rắn sống sống ra. Rắn bò leo khắp các nơi và ẩn nấp trong những kẽ vách của máy bay.

Không biết bao nhiêu rắn đã thoát ra ngoài. Chủ kiện hàng cũng không biết trong kiện chứa bao nhiêu rắn vì khi mua được tính theo kí-lô chứ không theo đầu. Hãng Hàng Không phải thuê hai thợ chuyên bắt rắn, hai thợ máy chỉ đường cho thợ bắt rắn len lách trong máy bay và hai bảo vệ để kiểm soát tờ bắt rắn.

Tổ bắt rắn đã làm việc trong mấy tuần liền, nhưng không thể quả quyết là đã bắt hết rắn hay chưa. Mỗi ngày thợ bắt rắn lãnh 20.000 đồng, bắt được một con được thưởng 100.000 đồng.

Dịch xem bói

Hiện tượng bói toán gần đây bộc phát mạnh mẽ tại Việt Nam sau một thời gian bị cấm đoán. Những việc xin xăm, bói bài, xin quẻ, xin lộc, bói chữ ký, lấy số tử vi... đã cuốn hút hàng ngàn người kể cả những đảng viên, cán bộ, bộ đội, công an...

Trong dịp lễ Thượng nguyên (rằm tháng giêng âm lịch) tại chùa Bà Thiên Hậu gần như mọi sinh hoạt của thị xã Thủ Dầu Một bị ngưng trệ suốt nhiều ngày khi mọi người đổ xô đi cúng "lễ". Học sinh được nghỉ học vì trường đóng cửa kể từ ngày 12-1-1992 cho đến ngày rằm. Chính quyền tỉnh phải huy động hơn 400 công

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

an, cảnh sát và bộ đội bảo vệ an ninh trật tự và làm nhiệm vụ dẹp đường để có chỗ "cõ". Bà đi trong suốt thời gian cúng lễ.

Hiện nay, một số cơ sở quốc doanh đã lên lút cúng cô hồn để mong làm ăn phát đạt. Một số gia đình trong các điện H.O. nóng lòng dù đã được đăng ký cũng vẫn bỏ tiền xin quẻ để xem mình có đi ra khỏi Việt Nam sớm hay không?

Bực tức vì quả phạt đền

Ngày 1-3-1992, trong cúp bóng đá Liên cảng 92, hai đội bóng Cảng Sài Gòn và Tuyển Malaysia đã gặp nhau trong trận chung kết và kết thúc với tỷ số 1-2 thiên về đội Tuyển Malaysia. Hiệp đầu hai bên thủ hòa, hiệp sau nhờ một cú phạt đền ở phút 63, đội Tuyển Malaysia đã đoạt cúp vô địch.

Nhưng sau khi trận đấu kết thúc, khán giả và ủng hộ viên, bực tức vì quả phạt đền do trọng tài Nguyễn Văn Mùi phạt thủ môn Nguyễn Huy Phước, đã phản ứng. Đầu tiên là những cảnh ném đá xuống sân, những biển quảng cáo, biểu ngữ treo trên khán đài bị đốt phá, kính cửa, bóng đèn bị đập vỡ. Sau đó đoàn người tràn ra sân đập phá những xe của công an bảo vệ, xe đài truyền hình. Trọng tài Mùi phải ngụy trang và thoát hiểm bằng cửa hông. Cảnh hỗn loạn đã diễn ra trong hơn một giờ rưỡi. Đội tuyển Malaysia được giữ lại bảo vệ trong phòng nghỉ hơn một giờ.

Hậu quả của cơn nổi giận tập thể này là 42 người bị thương, phần nhiều là lực lượng công an, 16 xe hơi bị hư hại, nhiều biển ngữ, biển quảng cáo, bóng đèn, ống nước bị đập phá. Nhiều người vẫn còn bị công an bắt giữ.

Đây là một hiện tượng mới trong sinh hoạt thể thao dưới chế độ cộng sản. Thanh niên ngày nay mất định hướng nên bất cứ một lý do nào cũng dễ dẫn đến bạo hành. Bóng đá là môn thể thao được rất đông đảo người ham thích, nhưng tại Việt Nam nó cũng mang thêm tính cách cờ bạc. Đằng sau những cuộc gặp gỡ thể thao là những màn cá cược bằng tiền. Cuộc thi đấu càng quan trọng, như trận Cảng Sài Gòn - Tuyển Malaysia, tiền cá cược càng cao.

Bắt đầu có tập trung tại Quảng Trường Ba Đình

Một thân hữu người Pháp đi lại thường xuyên Việt Nam vì lý do kinh doanh vừa cho hay đã bắt đầu có những cuộc tập trung khác thường tại Quảng Trường Ba Đình mỗi cuối tuần. Những cuộc tập trung này có số lượng hơn hẳn số người qua lại trước đây.

Những người có mặt thường tụ tập từng nhóm năm ba người, họ đi chuyển chậm chạp, vừa đi vừa nói chuyện thầm thì với nhau.

Thân hữu đó cho biết có thăm hỏi một số trong người trên, nhưng không được trả lời. Không biết vì họ không biết tiếng Pháp hay vì thận trọng. Một trong những tốp người đó có nói được tiếng Pháp, tuy không xác nhận họ tới để tập trung theo lời kêu gọi Xướng Đường Đòi Dân Chủ nhưng cho biết là họ biết tới Lời Kêu Gọi và họ rất khao khát dân chủ.

Nhóm Bạn Trẻ tham gia chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

Một tổ chức vừa ra đời tại Frankfurt, Đức, gồm toàn những

khuôn mặt trẻ trong lứa tuổi 25-35. Họ tự đặt tên là "Nhóm Bạn Trẻ". Từ đầu năm, anh em đã phổ biến hơn 4.000 lời kêu gọi Xướng Đường Đòi Dân Chủ của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên. Anh em tổ chức quyên góp trong giới thân hữu để có ngân sách tiếp tục gửi Lời Kêu Gọi về trong nước.

Tuy trẻ nhưng nhờ học tập hăng say, anh em đã đạt tới một trình độ lý luận và phát biểu rất vững vàng. Ngày 28-3-1992, Nhóm Bạn Trẻ đã mời ông Nguyễn Gia Kiểng sinh hoạt với họ về tình hình đất nước và đặc biệt là về chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ. Buổi họp đã qui tụ gần 40 thân hữu của Nhóm Bạn Trẻ, trong đó có một số anh em đến từ Tiệp Khắc. Sau phần trình bày của diễn giả, anh chị em đã thảo luận rất bực trực và sôi nổi với diễn giả trong hơn 4 giờ.

Các anh em trong Nhóm Bạn Trẻ cho biết mục tiêu trước mắt của họ là học tập các vấn đề của đất nước và tiếp tay ủng hộ những cố gắng tranh đấu cụ thể như Chiến Dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ. Nhóm Bạn Trẻ mở cửa đón nhận tất cả thanh niên thuộc mọi xuất xứ chính trị. Hai người đại diện chính thức của Nhóm Bạn Trẻ là các anh Hoàng Gia Khánh và Lương Minh Thiện.

Con đường nào đưa tới nước Việt Nam mới?

Đặc san Đường Mới (La Voie Nouvelle) ngày 18-4-1992 đã tổ chức tại phòng hội Clémenceau trong Thượng Viện (Sénat) Pháp một cuộc hội thảo bằng tiếng Pháp về "Nước Việt Nam hiện nay" với một tham luận đoàn gồm 11 diễn giả và một cử tọa Việt Pháp trên 200 người (gồm đủ mọi lứa tuổi, xu hướng chính trị và trình độ).

Chủ đề hội thảo chia làm ba phần; 1- Tình hình hiện nay, 2- Những định hướng mới của đảng cộng sản Việt Nam, 3- Nhân dân Việt Nam.

Hai ông Lâm Thanh Liêm và Đinh Trọng Hiếu phân tích hiện tình Việt Nam. Các ông Tôn Thất Long, Trần Thanh Hiệp, Lê Mộng Nguyên, Tôn Thất Thiện, Bùi Xuân Quang phát biểu về những định hướng mới của đảng cộng sản Việt Nam. Các ông Võ Văn Ái, Nguyễn Hữu Chung, Lê Hữu Khóa nói về nhân dân Việt Nam. Ông Bùi Xuân Quang, tổng thư ký Đường Mới, đúc kết cuộc hội thảo.

Sau gần 5 giờ thuyết trình và trao đổi ý kiến giữa thuyết trình đoàn và cử tọa, cảm tưởng chung là chưa có con đường nào có thể đưa tới một nước Việt Nam mới. Nhiều vấn đề kinh tế, xã hội, chính trị vẫn chưa được giải quyết, đảng cộng sản Việt Nam vẫn bám lấy chính quyền và tiếp tục duy trì chế độ độc tài toàn trị, các lực lượng tranh đấu quá phân hóa v.v... Người ta cảm tưởng rằng phải đi nhiều đường nhưng đường nào cũng gặp trở ngại, đó là đảng cộng sản Việt Nam.

Thêm hai tờ báo mới từ Đông Âu cũ

Tòa soạn Thông Luận mới nhận được:

- Việt Nam Mới, tiếng nói của Phong Trào Đấu Tranh Cho Một Nước Việt Nam Mới (liên lạc: Nguyễn Tân Việt VNM Hangstr. 4, W-7539 Ersingen, Đức). Tờ báo trình bày sơ sài, là "tiếng nói của lớp thanh niên không biết trên đời có cái khó là gì!". Bài nhận định có đoạn: "Lực lượng lãnh đạo Cách Mạng dân chủ ở Việt Nam đến thắng lợi là lực lượng yêu nước quốc gia

THỜI SỰ... TIỀN

không cộng sản, không cộng hòa cũ (cộng hòa cũ là khái niệm chỉ những người còn gắn bó với hình thái, ý niệm, quan điểm chính trị, phương pháp và cách suy nghĩ của Việt Nam Cộng Hòa)".

- Việt Trẻ, tập san do nhóm thanh niên Việt Nam tại Praha (Tiệp Khắc) biên tập. Số 1 đề ngày 1-4-1992, 20 trang (liên lạc: Mr Tran, PO Box 8, Posta 07, 110 07 Praha 1, Tiệp Khắc). Lá thư Việt Trẻ viết: "Tuổi trẻ Việt Nam với nhiệt tình và sức trẻ, không có hận thù với nhau, không bị mặc cảm bởi quá khứ, với ý thức trách nhiệm trước dân tộc, thừa hưởng những truyền thống bất khuất của tổ tiên, tiếp thu kiến thức mới, nhận biết sai lầm của thế hệ cha anh... đã có đủ khả năng để tạo nên một làn sóng dân tộc mới. Đó là một lực lượng mạnh mẽ chống chế độ cộng sản, là một yếu tố quan trọng đảm bảo cho quá trình dân chủ hóa êm dịu, tránh đổ máu, và xây dựng một nước Việt Nam mới, trong thời kỳ hậu cộng sản sau này".

Lá thư cũng vạch ra ba mục tiêu:

"1. Hòa cùng các lực lượng dân chủ đấu tranh để lật đổ chế độ cộng sản Việt Nam.

2. Góp phần xây dựng nền dân chủ đa nguyên, nhà nước pháp quyền cho thời kỳ hậu cộng sản, đấu tranh chống các hình thức độc tài.

3. Cùng các tổ chức người Việt gây dựng phong trào người Việt trẻ có cùng những mục tiêu trên".

Thông Luận trân trọng giới thiệu hai tờ báo trẻ, và chúc các bạn thành công. □

Cách gửi tiền báo

Gần đây, tòa soạn nhận được chi phiếu 50 DEM của một độc giả bên Đức, đưa cho ngân hàng lãnh tiền thì hơi ôi! Phải đóng 114,30 FRF tiền huê hồng ngân hàng, chỉ còn lại 55,12 FRF cho tòa báo!

Đưa thí dụ này để xin quý độc giả tại các nước ở ngoài nước Pháp nên dùng phương tiện bưu điện để gửi tiền, hoặc trực tiếp, hoặc mua bưu phiếu quốc tế (mandat international), như đại đa số vẫn gửi từ trước đến nay.

Riêng độc giả tại Mỹ và Canada chỉ cần gửi personal check (đề Viet Nam Fraternite hoặc Thong Luan Friendship) về cơ sở Ấn Bản Mỹ Châu của Thông Luận (915 Winbern, Houston, TX 77002). Chúng tôi rất cần sự đóng góp của quý độc giả, nhất là độc giả tại Hoa Kỳ và Canada, vì số thu tại đây còn rất ít.

Xin đa tạ quý vị.

Độc giả viết... Độc giả viết... Độc

Nếu nhiều người cùng mơ...

Tôi đã đọc xong dự án chính trị Dân Chủ Đa Nguyên của các bạn. Từ các nhận định đến các đề nghị cụ thể, tôi thấy đều rất được. Tôi không bất đồng với một điểm nào cả.

Nhưng tôi thấy dự án nói chung giống như một giấc mơ, hay nói một cách khác, là đẹp như mơ. Nhưng điều đó không sao: nếu nhiều người cùng mơ như chúng ta, thì nói theo kiểu người Mỹ, sẽ có lúc giấc mơ thành hiện thực.

Thế Uyên (Lacey, Washington)

Sự thật

Xin tự giới thiệu, tôi là một người mới sang tị nạn tại Đức, là độc giả của Thông Luận. Tôi muốn trình bày một số suy nghĩ về "sự kiện" Bùi Tín.

Tôi chưa được đọc Hoa Xuyên Tuyết, và cũng không muốn đọc ngay cả khi có người ca ngợi nó, vì sợ sẽ đau xót khi phải đọc những sự thật hiển nhiên, những sự thật mà những người đáng tuổi con cháu ông Bùi Tín khi còn ở Việt Nam cũng biết rất rõ, phải chứng kiến và là nạn nhân mà đến nay mới có người "ra khỏi vòng" mới dám viết.

Có những điều chúng tôi nghĩ được, cảm được, nhưng không nói lên được. Cảm ơn các nhà văn nhà thơ đã mô tả được các suy nghĩ, cảm xúc đó để cho người đọc đồng cảm, rung động được tâm hồn, và biến những suy nghĩ đó thành lẽ sống của mình.

Ông Bùi Tín đã một thời là công cụ đắc lực của chính quyền cộng sản, là bồi bút của đảng cộng sản, một đảng vô liêm sỉ, lúc tự cho mình là "thần thánh", lúc tự gán cho mình là "đầy tớ nhân dân". Nhưng chúng ta không chấp điều đó. Sau khi Hoa Xuyên Tuyết ra đời, không như ông Tào Văn Trạch trong Thông Luận số 47 phủ định hoàn toàn tác dụng của Hoa Xuyên Tuyết, tôi xin bảo đảm rằng quyển sách đó sẽ gây ra sự tò mò tìm đọc của rất nhiều người ở Việt Nam, từ đó tạo ra cơn sóng ngầm dưới chân bọn độc tài.

Nhưng tiếc thay, sau khi đọc Thông Luận số 48 thì tôi lại thất

Hưởng ứng chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

- Đối với người trong nước,
tham gia vào chiến dịch gián điệp như truyền tai nhau
một lời kêu gọi ngắn.
- Đối với người ngoài nước,
đóng góp cho chiến dịch để dàng như gửi một lá thư.

Những việc này tuy bình thường, nhưng nếu nhiều người cùng làm, dân chủ sẽ trong tầm tay.

vọng. Phải chăng cộng sản Việt Nam đã thắng sau khi phản công lại ông Bùi Tín? Những điều ông Bùi Tín khoác lác có trong Hoa Xuyên Tuyết không? Đâu là sự thật?

Mong Thông Luận giúp dư luận trong nước và hải ngoại hiểu rõ sự thật. Cho tôi gạch chân chữ trong nước.

Nếu không, tác dụng của Hoa Xuyên Tuyết là con số không, và trong cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, câu "Một sự "Bùi" tín, vạn sự bất tín" sẽ trở nên thông dụng.

Đỗ Q.C. (Aachen, Đức)

Thông Luận số 48 đã đưa tin về sự kiện ông Bùi Tín bị báo trong nước tố cáo là khoác lác, cũng như tin về bài trả lời của ông Bùi Tín bác bỏ những luận điệu đó. Chúng tôi không thấy có sự thắng lợi nào của cộng sản Việt Nam trong lời cáo buộc này cả.

"Tôi không phải là người Việt Nam"

Ngày tôi còn học ở Việt Nam, có một hôm tôi được nghe thầy giáo dạy văn học của tôi nói rằng: "Có một nhà văn Phương Tây sau một đêm ngủ dậy nằm mơ thấy mình trở thành người Việt Nam". Vâng, là người Việt Nam ai lại không tự hào mình là dòng dõi con cháu Lạc Hồng. Ai lại không tự hào mình là người Việt Nam. Nhưng có một lần, tôi nhớ mãi, niềm tự hào "tôi là người Việt Nam" bị sụp đổ...

Mùa hè năm 1985, thủ đô Moskva rực rỡ trong nhiều màu sắc lộng lẫy tươi sáng. Hôm nay là ngày gặp gỡ và chia tay cuối cùng của các đại biểu thanh niên tham dự đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên quốc tế mang tên "Festival lần thứ 12". Tại khách sạn bốn hướng mang tên Russia, các đại biểu nam và nữ tay đàn, miệng hát, cầm tay nhau nhảy múa ngay trên đường phố, trên những lối đi vào cửa khách sạn quay ra bốn hướng khác nhau. Tôi đi đến một trong bốn hướng của khách sạn Russia, quay mặt về con sông Moskva. Khi nhìn thấy tôi, nhiều bạn nam nữ thanh niên chạy đến cầm tay tôi mời vào cuộc dạ hội. Trời mùa hè ở Moskva cũng giống như mùa hè ở Berlin, đã sau 20 giờ mà trời vẫn còn sáng, ánh mặt trời rực đỏ ấm áp ở buổi hoàng hôn. Trong không khí nồng nhiệt này, tôi tuyệt nhiên không tìm thấy một đại biểu nào của đoàn đại biểu thanh niên Việt Nam. Tôi hỏi các bạn bằng tiếng Đức và tiếng Anh. Nhiều đại biểu chạy đến quanh tôi, các bạn hỏi tôi người nước nào? Trung Quốc hay Triều Tiên. Tôi trả lời: "Tôi là người Việt Nam! Ich komme aus Vietnam!". "Tôi là người Việt Nam!". Tôi nhắc lại câu trả lời bằng cả ánh mắt và nụ cười. Tất cả các đại biểu đứng quanh tôi là người Ba Lan, người Cuba, người Hungari và có cả người đại biểu da đen nữa. Họ nhìn tôi ngạc nhiên và nói: "Không! Bạn không phải là người Việt Nam". Tôi hết sức ngạc nhiên và hỏi lại: "Vi sao tôi không phải là người Việt Nam?". Tôi cố gắng tự tìm câu trả lời trong ánh mắt của mọi người. Tất cả đều im lặng nhìn tôi và không ai trả lời câu hỏi của tôi đặt ra. Một người trong số họ cầm tay tôi

nhẹ nhàng hướng người tôi quay mặt ra đường phố... Vừa lúc đó một chiếc xe taxi màu đen đỗ ở ngay gần chúng tôi. Từ trong xe taxi bước ra một cô gái mặc bộ áo quần lụa xoa màu đen, kiểu mặc của các cô gái Sài Gòn, dáng cô mảnh dẻ, mái tóc đen xõa lượn sóng ôm ngang chấm vai. Tôi chưa hết nỗi kinh ngạc thì đã thấy cô gái nhanh nhẹn mở cánh cửa sau xe taxi, ôm ra một hộp các-tông to có dán hình chiếc máy khâu Hải Âu Nga. Liên sau đó là các hộp các-tông nhỏ được xếp lại một chồng và buộc dây kỹ, đó là các hộp đựng bàn là và nồi hầm. Người Nga đóng gói hàng hóa rất lạ, không cần biết tiếng Nga nhưng cứ nhìn các hình vẽ bên ngoài hộp cứng là biết bên trong chứa hàng gì. Một thanh niên Nga tóc vàng mắt xanh nói tiếng Việt với cô gái và giúp đỡ cô gái mang những hộp các-tông đi vào hướng khách sạn. Khi đi qua trước mặt tôi, tôi nhận ra cô gái đó là một nữ ca sĩ Việt Nam nổi tiếng.

Tôi quay mặt đi, nuốt những giọt nước mắt cay đắng và tủi nhục cho số phận của người phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Một người nữ ca sĩ nổi tiếng cũng không tránh khỏi sự lo toan cho bát cơm manh áo của bản thân và cho thân nhân trong gia đình khi trở về Việt Nam...

Các đại biểu lúc này giải thích cho tôi rằng: "Họ không công nhận tôi là người Việt Nam, họ không tin tôi vì sao tôi là người Việt Nam mà giờ này tôi lại không đi sẵn lòng mua bán những nồi hầm, bàn là, máy khâu và các đồ điện khác để mang về Việt Nam". Trong suốt 10 ngày tham gia đại hội Festival 12, các đại biểu thanh niên chiều nào cũng tụ tập ở trước khách sạn để đàn hát, vui chơi, nhảy disko. Họ đã chứng kiến cảnh các đại biểu Việt Nam sử dụng thời gian rỗi đó để đi sẵn lòng hàng hóa, những thứ mà ở Việt Nam khó mà mua được vì rất đắt so với đồng lương thu nhập. Ngày mai các đại biểu Việt Nam sẽ trở về quê hương, họ còn lòng dạ nào để liên hoan nhảy múa chia tay các đại biểu, khi mà quê hương họ, gia đình và bạn bè khi gặp mặt đón họ ở sân bay chỉ muốn biết họ đem về được bao nhiêu nồi hầm, bàn là, máy khâu, đồ điện. Cũng cần phải nói thêm là trong thời gian Festival 12 ở Moskva, cảnh sát Nga đã thông báo cho tất cả mọi người Việt Nam hiện có mặt ở Liên Xô cấm vào Moskva trong 2 tuần khai mạc và kết thúc đại hội, để họ không được phép mua hết hàng hóa ở Moskva mà buôn qua bán lại kiếm tiền lời chệnh lếch. Vì vậy mà khách đến Moskva trong thời gian này có thể dễ dàng mua bán hàng hóa hơn. Bây giờ tôi đã hiểu vì sao các đại biểu không công nhận tôi là người Việt Nam. Tôi giải thích cho họ hiểu rằng ngày mai tôi cũng rời Moskva, nhưng tôi trở về Berlin, tôi còn học tập và làm việc ở đó một thời gian nữa, vì vậy tôi muốn gặp một đại biểu Việt Nam để chuyển bức thư của tôi về cho gia đình ở Việt Nam.

Các bạn đã tin tôi, không còn nỗi hoài nghi nữa. Tôi cầm tay họ bước đi trong tiếng hát của tuổi trẻ khác màu da, khác tiếng nói mà thân tình ấm áp trong ánh hoàng hôn của buổi chiều mùa hè ở Moskva. Họ đã công nhận tôi là người Việt Nam.

Minh Hương Sommer (Moskva 30-7-1985, Berlin 24-2-1992)

Phạm Duy

trên Con Đường Cái Quan

Thông Luận, số tháng 4-1992 có đăng một đoạn thư độc giả bình phẩm buổi trình diễn nhạc phẩm Con Đường Cái Quan tại Bruxelles, do chính tác giả Phạm Duy thực hiện. Bình thường, không ai viết bài tranh luận về một lá thư độc giả, nhưng đây là một biệt lệ, vì nhiều lý do tôi sẽ trình bày như sau đây.

Nói chung, độc giả nọ đi nghe Con Đường Cái Quan để tìm lại những kỷ niệm xa xưa, rồi thất vọng: "đâu rồi những... đâu rồi những... đâu rồi những... để giờ đây sao chỉ có...", và phê phán với nhiều nhận xét chủ quan, có lúc nặng nề: "thứ hình ảnh thể dục tập thể kiểu Tàu cộng đang múa máy...".

Từ nửa thế kỷ nay, Phạm Duy đã có những đóng góp lớn lao vào nền âm nhạc, văn hóa và tình tự dân tộc; nay tuổi đã ngoài bảy mươi, Phạm Duy vẫn tiếp tục đóng góp không ngừng nghỉ trên khắp năm châu, vào việc trình bày, giới thiệu nhạc thuật Việt Nam, đồng thời vào việc đấu tranh cho công cuộc hòa giải dân tộc và dân chủ hóa đất nước. Phạm Duy là độc giả trung thành của Thông Luận, thường xuyên yểm trợ và cổ động cho tờ báo, nhất là khi Thông Luận bị chụp mũ, đả kích, hành hung. Tuy nhiên, không phải vì thế mà Thông Luận không có quyền phê phán. Chỉ tiếc rằng Phạm Duy từ Mỹ sang Paris trình diễn nhiều lần, ngay bên cạnh tòa soạn mà tờ báo không một bài tường thuật - và không biết có đi nghe hay không - chỉ đăng tải một "ý kiến độc giả" về một buổi diễn tậ... Bruxelles.

Để rộng đường dư luận, tôi chỉ xin trích dẫn một số cảm nghĩ khác về Con Đường Cái Quan. Về một buổi trình diễn của Phạm Duy tại Westminster (Mỹ) ngày 12-10-1991, phóng viên báo Thế Kỷ 21 viết: "trong gần hai tiếng đồng hồ thính giả được nghe nhạc cùng với dẫn giải bằng lời và minh họa qua điệu bộ của chính Phạm Duy, khiến mọi người tưởng chừng được thấy tận mắt cả người lữ khách đi trên đường thiên lý lẫn vị nhạc trưởng điều khiển cả một giàn nhạc gồm các nhạc công với đủ loại nhạc cụ cộng thêm các robot, giàn máy móc điện tử phức tạp. [...] Khán giả đã nồng nhiệt tán thưởng sau từng đoạn của tác phẩm này. Mọi người đều cảm thấy thoải mái và phấn khởi trước một hướng hoàn toàn mới của việc đem nhạc Việt với đầy màu sắc dân tộc tham gia ngang hàng những tác phẩm có tầm vóc lịch sử của nền âm nhạc thế giới..." (số 31, tháng 11-1991).

Về những buổi trình diễn của Phạm Duy lần vừa qua tại Pháp, như Marseille, Troyes... dư luận báo chí Pháp tại các địa phương cũng thuận lợi. Đi sâu vào nhạc thuật Con Đường Cái Quan, nhà phê bình chuyên khảo về âm nhạc Phạm Văn Kỳ Thanh có viết bài dài và chuyên môn, đăng trên tạp chí Văn Uyên (Mỹ) số mùa Đông 1991, và tạp chí Hợp Lưu (Mỹ) số 2 tháng 12-1991, và ông kết luận: "Tổng kết lại tác giả đã cho người nghe ba khí hậu âm nhạc tại ba miền. Miền Bắc với ngũ cung đúng, miền Trung với nét đặc thù Điệu Nam Hơi Ai, và miền Nam với Điệu Nam Hơi Oán. Tự trung tác giả không vấp phải khuyết điểm nào quan trọng khi vận dụng những nét nhạc truyền thống để dựng lên tác phẩm [...]. Như đã xác định ngay từ đầu bài viết này, tác giả không viết trường ca Con Đường Cái Quan cho người thường ngoạn thiên về âm nhạc truyền thống, nhưng cho giới có kiến thức âm nhạc tây phương. Tuy nhiên tác giả cũng khẳng định vẫn cố

gắng giữ những tinh túy của nền âm nhạc dân tộc. Như thế những điều tác giả vận dụng để viết Con Đường Cái Quan kể như đã đạt được mục tiêu tân kỳ hóa nền nhạc dân tộc. [...] Theo thiển kiến, cái nhìn mới của Duy Cường đáng khuyến khích vì sự thử nghiệm này sẽ cho giới thường ngoạn trẻ tuổi lớn lên tại quốc ngoại một cơ hội tiếp xúc với nền nhạc dân tộc". Phạm Duy đã xác nhận điều này trong bài phỏng vấn mới đây, trên báo Diễn Đàn (Paris) số tháng 4-1992.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến một chuyện cũ. Khi nhà văn Nguyễn Đình Thi cho xuất bản hai tập tiểu thuyết *Vỡ Bờ*, thì các nhà phê bình "chuyên chính" ở Hà Nội xúm vào đập, đặc biệt nhất là bài của Phong Lê trên Tạp Chí Văn Học số 6-1971. Nguyễn Đình Thi nổi đóa, đã trả lời đại khái: Tôi là người buồn ngựa, các anh đi mua trâu, rồi lại chề ngựa tôi... không có sừng.

*

Bây giờ tôi xin phép rời Con Đường Cái Quan một bước để nói rộng đề tài. Báo Phụ Nữ Thứ Tư, Thành Phố Hồ Chí Minh, ra ngày 19-2-1992 có đăng một bài phỏng vấn nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường về Phạm Duy, bài này đã được báo Phụ Nữ Diễn Đàn (Mỹ) đăng lại, số 99, tháng 4-1992. Nhà văn - làm tiếng và tai tiếng - đã tuyên bố: "Trước khi đọc sách thì tôi đã lớn lên bằng âm nhạc của Phạm Duy và Văn Cao. Riêng Phạm Duy, anh đã để lại một tài sản rộng lớn, phong phú trong lòng người Việt Nam. Nhiều thế hệ sau này còn được nuôi dưỡng bằng tài sản đó. Tôi chưa nghe hội nhạc sĩ Việt Nam "xử lý" như thế nào - theo tôi không nên để chậm hơn" (ý muốn nói đến việc nhạc Phạm Duy bị cấm tại quốc nội).

Nếu nhiều tờ báo, từ nhiều nơi, thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau, thậm chí đối lập, cùng một lúc đề cập tới Phạm Duy bằng những lời lẽ nồng nhiệt, ắt có nhiều lý do. Theo tôi là vì hoàn cảnh: trong sự phân hóa trầm trọng hiện nay của dân tộc, thì nhạc Phạm Duy là một điểm hội tụ. Trong triển vọng dân chủ hóa và hiện đại hóa đất nước, Phạm Duy là một nấc thang. Thích hay không thích tác phẩm này tác phẩm nọ của ông là chuyện khác. Nói như vậy, tôi xin lặp lại là Thông Luận có quyền phê phán.

Việt Nam có hai bài hát về Trương Chi. Trong bài của Văn Cao, Trương Chi chết rồi là hết chuyện; Phạm Duy, theo truyền thuyết, còn nhắc "nợ tình còn đó chưa đền xong... Duyên kiếp trên cuộc đời, mang xuống nơi tuyền đài... để thành ngọc đá mong chờ ai...".

Báo Cửa Việt là một tạp chí văn nghệ đúng đắn và tiến bộ xuất bản tại Quảng Trị. Trong số Xuân Nhâm Thân 1992 có đăng bài dài của Nguyễn Thụy Kha có tựa đề *Nửa Thế Kỷ Âm Nhạc*, nhưng không một lần đề cập đến Phạm Duy; báo này lại do Hoàng Phủ Ngọc Tường làm tổng biên tập! Cùng một lúc với bài này, tôi có thư nhắc nhở anh em Cửa Việt: viết như vậy là không nghiêm túc, chưa kể tình Quảng Trị còn nợ Phạm Duy mấy bài hát, đặc biệt nhất là Bà Mẹ Gio Linh.

Kể ra mình cũng vô duyên. Ai nợ ai cái gì thì nấy nhớ, việc gì đến mình mà mình nhắc. Người xưa xem việc "lãnh nợ" như là cái ngu thứ hai trong trên cõi đời. Nhắc nợ, không biết là cái ngu thứ mấy đây?

Đặng Tiến

Pâques 1992

LTS. Mục "Độc Giả Viết" của Thông Luận dành cho những ý kiến của độc giả, và chỉ là ý kiến của độc giả. Trong những trang báo khác, đã từng có nhiều bài viết về Phạm Duy, trong đó có bài dành cho "Con Đường Cái Quan". Dù sao, cảm tình của những người trong ban biên tập Thông Luận đã dành - và vẫn tiếp tục dành - cho con người và nhạc Phạm Duy, chính Phạm Duy đã biết.

Sổ Tay

Phương pháp bảo đảm hiệu nghiệm

Trẻ cậy cha, già cậy con. Còn ở cái tuổi không trẻ không già, nghĩa là sồn sồn ở lứa tuổi bốn mươi, thì người ta khoe con. Nói theo ngôn ngữ chính trị thì khoe con là một chặng đường trên lộ trình dẫn đến cậy con. Nhưng cậy con hình như càng ngày càng căng ở cái thế giới Phương Tây này. Một bà cụ than phiền là ít gặp được con. Con bà cụ lấy vợ đằm. Đến thăm phải có hẹn trước. Ở đây người ta không chấp nhận cái trò lỗ măng xồng xộc tới nhà người ta lúc nào cũng được. Bà cụ than là con thành tây mất rồi. Kể như mất. Tôi không tán thành cái lập trường quốc gia quá khích này. Nhưng kính lão đắc thọ.

Không biết vì muốn giữ truyền thống bốn ngàn năm văn hiến hay chỉ vì muốn giữ con mà anh chị nào hình như cũng muốn con cái giữ văn hóa Việt Nam, giữ văn hóa Việt Nam thường được hiểu một cách đơn giản là nói suông sề tiếng Việt. Các bà mẹ xem ra cứng cỏi hơn các ông bố nhiều trong cố gắng bắt con nói tiếng mẹ đẻ. Có lẽ vì thế mà người ta hay nói tới "tiếng mẹ đẻ!".

Gia đình tôi sống một cuộc nội chiến ác liệt mỗi ngày. Cuộc chiến ác liệt đến nỗi những tiếng mà thiết ra tôi quen tai nhất là những tiếng quát tháo: "Lại nói tiếng Tây hả?", "Hai cha con nói tiếng Tây không à, hay nhì", "Con Mi! Nói tiếng Việt".

Nhưng có một sự thật phải nhìn nhận là hầu như tất cả những cố gắng cuối cùng đều thất bại. Có người bỏ cuộc sau ba năm, có người sau mười năm. Nhưng cuối cùng kết quả vẫn như nhau, vốn liếng văn hóa của đứa con vẫn chỉ giới hạn trong vài chữ: phở, chả giò v.v... Mặc dù các bà mẹ kháng chiến rất dũng cảm, con vẫn là Tây con, hay Mỹ con hay Đức con. Thôi thì con nào cũng là con.

Vấn đề giữ gìn văn hóa Việt Nam đã từng là đề tài của hàng trăm cuộc thảo luận chính thức và hàng chục ngàn cuộc nói chuyện trong khuôn khổ gia đình. Nhưng hình như không ai tìm ra giải đáp.

Một hôm tôi thăm một người bạn, tôi bỗng ngạc nhiên vì đứa con anh ta, một thanh niên tuần tú 18 tuổi đang học đại học, nói tiếng Việt một cách lưu loát và rất chính. Hỏi ra tôi được biết cậu đó không những nói giỏi tiếng Việt mà còn rất ham đọc sách báo, cậu định tốt nghiệp xong sẽ viết cho một vài tờ báo mà cậu cho là có trình độ. Bạn tôi đem khoe, lại khoe con, một số bài thơ của cậu con làm. Tôi đốt đặc về thơ mà cũng thấy hay. Tôi phục sát

đất vì cậu sang Pháp lúc chưa biết nói. Tôi bật miệng khen:
- Toa dạy con tiếng Việt hay thực!
Bạn tôi lắc đầu cái chính:
- Moa chẳng dạy gì cả.
- Thế thì bà xã toa tuyệt thực.
Bạn tôi lại cái chính mạnh hơn:
- Bà xã moa chẳng thiết gì đến văn hóa Việt nam cả. Bà ấy còn chê văn chương Việt Nam là nghèo nàn, vớ vẩn. Hai mẹ con cãi nhau hoài, thẳng con moa quốc gia lắm.

Trước sự ngạc nhiên đần độn của tôi, anh bạn lúng túng chỉ giáo:

- Moa có một phương pháp bảo đảm hiệu nghiệm. Khi cần dạy dỗ gì cả, cậu cứ làm chính trị đi tự nhiên con cậu sẽ có văn hóa Việt Nam.

- Làm chính trị?

- Quý vị chẳng hiểu gì cả. Giỏi tiếng Việt hay không là tại nó chú đầu tại mình. Nó thích nước Việt Nam thì nó tự học lấy tiếng Việt. Mà nó đã học là nó đã giỏi. Bọn con nít bây giờ nó thông minh lắm chứ không đầu bòn óc đất như tụi mình đâu. Còn nếu đã không quan tâm đến Việt Nam thì càng bắt nó học nó càng chán, và không chừng còn thù ghét tiếng Việt Nam nữa. Ép buộc cũng vô ích, vả lại áp đặt là một thái độ phản dân chủ và rất thiếu văn hóa.

Quý vị giả dối bỏ mẹ đi. Quý vị tinh cờ là người Việt Nam, nói tiếng Việt Nam rồi quý vị đòi bắt nó cũng phải học tiếng Việt là cái nghĩa gì? Vả lại, xin lỗi cậu, cái tiếng Việt của quý vị có hay ho gì cho cam. Văn phạm, chính tả quý vị cho ra bã hết. Cái tiếng Việt xà bần ấy quý vị cho là văn hóa rồi đòi bắt con cái phải tiêu thụ. Thất bại là lẽ tự nhiên.

- Nhưng có liên quan gì tới chính trị?

- Bạn làm chính trị, con bạn thấy bố ngày đêm miệt mài với nước Việt Nam. Tự nhiên nó muốn biết cái gì làm bố nó tận tụy đến thế. Con nít nó quan sát hay lắm. Tự nhiên nó sẽ hiểu cái nước Việt Nam của cậu có lẽ cũng đáng quý đáng yêu lắm. Rồi nó sẽ khám phá ra rằng đó cũng là nguồn gốc của nó. Lúc đó cậu có cấm nó cũng tìm hiểu nước Việt Nam. Nó sẽ tự học lấy tiếng Việt và văn hóa Việt. Nó sẽ giỏi. Tôi phải nhờ lại vào cái bộ óc tâm tối của bạn là con nít nó thông minh lắm chứ không dốt nát như cậu và tôi đâu.

Nghe bạn tôi nói có vẻ hợp lý, tôi bèn đi quan sát những người làm chính trị và thấy con cái họ cũng mù tịt tiếng Việt như con cái mọi người khác.

Tôi nghĩ bạn tôi lộng ngôn. Mãi về sau tôi mới hiểu bạn tôi không giống những chính trị gia khác. Anh ta làm chính trị lương thiện và yêu nước thực tình.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó